



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN



BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NĂM 2020

*(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày
15/12/2015 của Bộ Tài Chính)*

THÁNG 4/2021

Số: 21 /BC-TCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên (gọi tắt là Tổng công ty), Tổng Công ty báo cáo đánh giá tình hình tài chính như sau:

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

A. Thông tin chung

Tên doanh nghiệp:

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mã số thuế: 0300636205.

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiết Hòa.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300636205 cấp ngày 18/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 1.690.510.000.000 đồng. Trong đó: sở hữu nhà nước 100%.

Địa chỉ trụ sở: 189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Số điện thoại: 028.38.035.401 . Số fax: 028.38.035.403.

Email : tckt@sagri.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, mua bán giống và thương phẩm chất lượng cao các loại cây trồng, vật nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản, rau an toàn, dưa cayenne, cây ăn trái, hoa lan) và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, trồng trọt phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Sản xuất chế biến và mua bán sản phẩm ngành công, nông, lâm nghiệp và thủy sản (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, mù cưa sau, lưới cước, bao bì PP, nguyên vật liệu, ngư lưới cụ, nguyên liệu hóa chất ngành nông nghiệp). Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, trồng trọt phục vụ sản xuất nông nghiệp.



-Sản xuất, chế biến, mua bán thực phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, thủy sản các loại, nước mắm. Giết mổ gia súc, gia cầm. Cho thuê mặt bằng giết mổ gia súc, gia cầm, thủy sản. Khai thác đánh bắt thủy sản biển, cung cấp dịch vụ khai thác đánh bắt, hậu cần ngoài khơi.

-Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm, khu công nghiệp. Thi công xây dựng công trình thủy lợi, nông nghiệp (khai hoang, xây dựng đồng ruộng, san lấp mặt bằng, đào kênh mương), công trình công nghiệp, cầu đường, thi công xây dựng nhà ở, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

-Bán buôn, bán lẻ, cung cấp dịch vụ ăn uống.

B. Tổng quan về nhiệm vụ và hoạt động của doanh nghiệp

1. Giới thiệu tổng quát về doanh nghiệp

Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố.

2. Cơ cấu tổ chức

- Công ty mẹ gồm: Văn phòng Tổng Công ty và 03 doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc: Công ty Chăn nuôi và chế biến thực phẩm Sài Gòn; Trung tâm Giống thủy sản và cây trồng; Xí nghiệp Khai thác Chế biến Dịch vụ Thủy sản.

- Bộ máy quản lý gồm:

+ Hội đồng Thành viên có 02 người: 01 Chủ tịch Hội đồng Thành viên chuyên trách và 01 thành viên.

+ Ban Tổng Giám đốc có 03 người: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

+ Kế Toán Trưởng: Đang kiêm khuyết, hiện chỉ có 01 Phụ trách Phòng Tài Chính Kế toán.

- Bộ máy kiểm soát gồm:

+ Kiểm soát viên: có 02 người.

- **Công ty 100% vốn: 03 doanh nghiệp:**

+ Vốn của Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn: 03 doanh nghiệp (Công ty Agrimexco, Công ty TNHH MTV Bò Sữa TP.HCM và Công ty TNHH MTV Cây Trồng TP.HCM). Tuy nhiên Công ty Bò Sữa và Công ty Cây Trồng đang chờ chỉ đạo cụ thể của Ủy Ban Nhân dân Thành phố về việc chuyển đổi chính thức thành đơn vị trực thuộc Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định 1902/QĐ-UBND và số 1903/QĐ-UBND ngày 09/5/2018).

- **Công ty trên 50% vốn: 02 doanh nghiệp:**

+ Vốn của Tổng Công ty nắm giữ trên 50% vốn: 02 doanh nghiệp (Công ty Cp Bảo vệ Thực vật Sài Gòn và Công ty CP CBNSXK Sài Gòn Việt Hưng).

- **Công ty liên doanh, liên kết:**

+ **Vốn của Tổng Công ty nắm giữ dưới 50%:** 18 doanh nghiệp.

- 1- Công ty CP Sinh Thái Văn Hóa Vĩnh Lộc
- 2- Công ty TNHH Đầu tư TM Đồng Tiến
- 3- Công ty TNHH Sài Gòn Nhất Phương
- 4- Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn
- 5- Công ty CP Thực phẩm Gò Vấp
- 6- Công ty CP Phân bón Sinh Hóa Củ Chi
- 7- Công ty CP DVNN & TM Thuận Kiều
- 8- Công ty CP Lâm nghiệp Sài Gòn
- 9- Công ty TNHH Nông nghiệp VINECO SAGRI
- 10- Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy SAGRI
- 11- Công ty Liên Doanh Biopharmacheine
- 12- Công ty CP Đầu tư Y Tế Sài Gòn
- 13- Công ty CP Nhựa Tân Hóa
- 14- Công ty CP Ong Mật
- 15- Công ty CP CB THS Liên Thành
- 16- Công ty CP Hóc Môn
- 17- Công ty CP CN Cơ Khí và XD Sài Gòn
- 18- Công ty CP Việt Long Sài Gòn

- **Công ty đầu tư khác:** 01 doanh nghiệp.

+ Công ty TNHH Nước Mắm Việt Hương Hải: đang chờ chỉ đạo cụ thể của Ủy Ban Nhân dân Thành phố về việc giảm vốn góp theo như bản án phúc thẩm đã tuyên số 71/2019/KDTM-PT ngày 13/11/2019 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại TP.HCM.

PHẦN II: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN:

A. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

1. Mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp:

Vốn chủ sở hữu đầu kỳ: 1.904.964 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối kỳ: 1.915.807 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,00

Tổng Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo qui định của pháp luật.

2. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020: 2.544.368 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế đạt: 38.436 triệu đồng

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (ROE): 2,00 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA): 1,51 %

Nhìn chung năm 2020, Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty gặp không ít thuận lợi và khó khăn đan xen. Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế và tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát; dịch cúm gia cầm (H5N1, H5N6, ...) tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với đàn gia cầm; bệnh lở mồm long móng (FMD), dịch tiêu chảy cấp (FED), bệnh tai xanh (PRRS), bệnh dịch tả lợn Châu Phi (ASF) hiện chưa có vaccine phòng ngừa xảy ra trên diện rộng có nguy cơ lây lan cao cho đàn gia súc; thời tiết cực đoan diễn biến bất lợi, tình hình xâm nhập mặn và khô hạn đã ảnh hưởng đến năng suất vật nuôi, cây trồng, sản lượng tiêu thụ và giá bán sản phẩm của Tổng Công ty trong năm; việc phát sinh truy thu tiền thuê đất (từ năm 2019 trở về trước) do thay đổi đơn giá thuê dịch vụ cho toàn diện tích các mặt bằng còn nhiều bất cập, hợp đồng thuê đất chưa được ký kết, đơn giá thuê đất thiếu ổn định, các mặt bằng nhà, đất không có nhu cầu sử dụng xin chuyển giao chưa được giải quyết đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Tổng công ty. Việc phải thanh lý hợp đồng, thu hồi các Dự án đầu tư hợp tác đã được phê duyệt trước đây của Tổng Công ty cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của đơn vị. Với sự quyết tâm cao, nỗ lực phấn đấu của tập thể Ban lãnh đạo, người lao động của Tổng Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, khắc phục các khó khăn thách thức, phát huy có hiệu quả các thuận lợi để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

B. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

1. Tình hình đầu tư dự án: (Biểu số 02.A).

1.1 Dự án nhóm A: Không có.

1.2 Dự án nhóm B:

1.2.1 Cao ốc văn phòng Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Số 195 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh:

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Pháp lý: Quyết định số 207/QĐ-TCT ngày 12/10/2009 của Tổng Công ty về phê duyệt Dự án đầu tư và Quyết định số 293/QĐ-TCT ngày 24/11/2010 của Tổng Công ty về phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư.

- Tổng mức đầu tư: 146.258.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển của Tổng Công ty, vốn vay, huy động khác.

- Thời gian hoàn thành: dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 01/2017.

- Tình hình thực hiện dự án: Dự án đã hoàn tất thi công xây dựng và đưa vào sử dụng, dự án đã được kiểm toán nhà nước kiểm toán phần lớn khối lượng công việc, hiện tại đang chuẩn bị để thực hiện kiểm toán độc lập phần còn lại và quyết toán công trình. Đơn vị đã tạm trích khấu hao công trình theo nguyên giá tạm tính là 120.576.710.006 đồng. Tuy nhiên, hiện giá trị tạm tính khấu hao là 116.565.151.737 đồng (đã điều chỉnh theo biên bản kiểm toán nhà nước 2017).

- Chi phí đã đầu tư và tiến độ giải ngân: theo Biểu số 02.A đính kèm.

1.2.2 Nhà máy Giết mổ gia súc và Chế biến thực phẩm Củ Chi - Ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Pháp lý: Quyết định số 110/QĐ-TCT ngày 12/5/2010 của Tổng Công ty về việc phê duyệt Dự án đầu tư; quyết định số 83/QĐ-HĐTV ngày 19/8/2016 về phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư.

- Tổng mức đầu tư: 217.783.200.000 đồng (*Hai trăm mười bảy tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng*).

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển của Tổng Công ty và vốn vay, huy động khác.

- Thời gian hoàn thành: dự kiến quý 3/2020.

- Tình hình thực hiện:

Hiện các hạng mục thuộc giai đoạn 1 đã được thi công hoàn tất; thủ tục nghiệm thu công tác PCCC và xin phép xả thải đã được Tổng Công ty thực hiện, hiện đang chờ các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết. Tổng Công ty cũng đang tiến hành kiểm toán các hạng mục còn lại và phân phát sinh (sau kiểm toán nhà nước).

Đối với giai đoạn 2: Tổng Công ty đang lập lại hồ sơ xin thẩm định thiết kế cơ sở, sau đó Tổng Công ty sẽ lập hồ sơ xin thẩm duyệt và xin cấp phép xây dựng gửi Sở Xây dựng.

- Chi phí đã đầu tư và tiến độ giải ngân: theo Biểu số 02.A đính kèm.

1.2.3 Dự án đầu tư phát triển mở rộng khu chăn nuôi heo cấp I - xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi.

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Pháp lý: Quyết định số 3900/QĐ-UB ngày 10/8/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Dự án đầu tư và Thông báo số 196/TB-VP ngày 15/3/2014 của Văn phòng UBND Thành phố về chủ trương điều chỉnh dự án.

- Tổng mức đầu tư: 61.157.500.000 đồng (*Sáu mươi một tỷ một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển của Tổng Công ty và vốn vay, huy động khác.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Dự án không thể tiếp tục triển khai xây dựng tại xã Phạm Văn Cội do đất dự án thuộc quy hoạch đất giáo dục (Trường giáo dục Quốc phòng). Ngày 17/8/2016, UBND huyện Củ Chi có Công văn số 7115/UBND-TNMT về thống nhất địa điểm di dời dự án heo giống cấp I của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn đến xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, trong đó UBND huyện Củ Chi thống nhất đề xuất của Tổng Công ty về địa điểm lập cơ sở chăn nuôi mới có quy mô khoảng 24,6 ha tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi (thuộc quy hoạch đất trồng cây lâu năm).

+ Ngày 23/10/2018, Tổng Công ty có văn bản số 900/TCT-KHĐT gửi UBND Thành phố, đề xuất trả khu đất 22,61ha tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (vị trí thực hiện dự án “Phát triển và mở rộng khu chăn nuôi heo giống cấp I” trước đây) và kiến nghị thu hồi 24,7ha đất tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi của Công ty TNHH MTV Bò Sữa, giao Tổng Công ty để thực hiện dự án theo chủ trương của UBND Thành phố.

+ Ngày 05/6/2019, Sở Tài chính có văn bản số 3358/STC-CS về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn. Theo đó, Sở Tài chính có ý kiến đối với kiến nghị của Tổng Công ty tại Văn bản số 900/TCT-KHĐT ngày 23/10/2018 về giao đất 24,7ha đất tại xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi của Công ty TNHH MTV Bò Sữa để thực hiện dự án là không có cơ sở (do UBND Thành phố đã có Quyết định 1903/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Bò Sữa TP. HCM về làm doanh nghiệp trực thuộc UBND Thành phố); đề nghị Tổng Công ty rà soát lại pháp lý, hiện trạng sử dụng, quy hoạch đối với quỹ nhà, đất do Tổng Công ty đang quản lý để đề xuất cơ sở nhà, đất phù hợp với quy định, trình UBND Thành phố quyết định.

- Hiện tại, dự án dừng, Tổng Công ty đang rà soát lại quỹ nhà đất.

- Chi phí đã đầu tư và tiến độ giải ngân: theo Biểu số 02.A đính kèm

1.2.4 Dự án Cụm Công nghiệp Láng Le Bàu Cò (96ha) - Xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TPHCM.

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Pháp lý: Quyết định số 157/QĐ-TCT ngày 12/8/2009 của Tổng Công ty về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư.

- Tổng mức đầu tư: 683.012.059.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi ba tỷ không trăm mười hai triệu không trăm năm mươi chín ngàn đồng*).

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển của Tổng Công ty và vốn vay, huy động khác.

- Tình hình hiện tại: Ngày 20/6/2019, UBND Thành phố có văn bản 2457/UBND-KT ngày 20/06/2019, qua đó chỉ đạo Tổng Công ty đàm phán với đối tác để chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư dự án (Hợp đồng 65/HĐHT-TCT ngày 24/02/2011 giữa Tổng Công ty với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

Ngày 22/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố có văn bản số 5881/STNMT-QLĐ đề xuất UBND Thành phố thu hồi khu đất dự án, hiện tại đang chờ văn bản ý kiến của UBND Thành phố.

Ngày 09/4/2021, Văn Phòng UBND Thành phố có Thông báo số 279/TB-VP Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố về dự án cụm công nghiệp Láng Le – Bàu Cò, Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý thu hồi dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định có liên quan.

Tổng Công ty đang trong quá trình đàm phán với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú các khoản tài chính (chi phí đầu tư, lợi thế thương mại ..) và tập hợp các ý kiến, yêu cầu của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, báo cáo gửi UBND Thành phố xin ý kiến chỉ đạo để tiến tới thanh lý hợp đồng hợp tác.

1.2.5 Dự án Khu nhà ở phường Phước Long B, Quận 9, TPHCM.

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

- Pháp lý: Quyết định số 72/QĐ-HĐTV ngày 29/6/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn về phê duyệt Dự án đầu tư.

- Tổng mức đầu tư: 817.473.000.000 đồng (*Tám trăm mười bảy tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng*).

- Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn huy động và vốn vay.

- Thời gian hoàn thành: đã hoàn tất toàn bộ hạ tầng kỹ thuật dự án.

- Tình hình thực hiện: Dự án đầu tư được phê duyệt và hoàn thành thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Ngày 17/11/2017, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 6077/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV chuyển nhượng dự án cho chủ đầu tư mới là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Hai bên đã thực hiện chuyển nhượng dự án theo Hợp đồng 123/HĐCN ngày 22/12/2017, Phụ lục 01/PLHĐ ngày 06/01/2018 và đã hoàn tất các nghĩa vụ tài chính.

Ngày 22/6/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 2649/QĐ-UBND về thu hồi và hủy bỏ Quyết định 6077/QĐ-UBND ngày 17/11/2017. UBND Thành phố cũng đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác để hướng dẫn Tổng Công

ty thực hiện các bước thủ tục hủy Hợp đồng chuyển nhượng và xử lý các vấn đề liên quan. Tổng Công ty đang phối hợp và thực hiện theo hướng dẫn của Tổ công tác và các cơ quan chức năng liên quan để hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng, cập nhật lại quyền sử dụng đất, xử lý tài chính chuyển nhượng

Ngày 15/6/2020, Ủy ban nhân dân Thành phố có công văn số 594/UBND-NCPT về triển khai thực hiện văn bản của Cảnh sát Điều tra - Bộ Công an yêu cầu các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn giữ nguyên hiện trạng, thủ tục pháp lý và tạm dừng mọi biến động (giao dịch chuyển nhượng, mua bán cho tặng, cầm cố, thế chấp, làm thay đổi hiện trạng ...) đối với dự án Khu nhà ở tại KP4, Phường Phước Long B, quận 9 cho đến khi có phán quyết cuối cùng của Tòa án.

Hiện nay, vụ việc đang chờ Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C01) và Dự án được giữ nguyên hiện trạng theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an.

1.2.6 Dự án đầu tư phát triển và mở rộng khu Chăn nuôi heo Phước Long.

Dự án được phê duyệt theo Quyết định số 6138/QĐ-UB ngày 24/9/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư là 62.950 triệu đồng và được điều chỉnh theo Quyết định số 4592/QĐ-UBND ngày 10/12/2006 với tổng mức đầu tư là 77.740 triệu đồng và được bố trí sử dụng vốn ngân sách.

Dự án được khởi công xây dựng từ năm 2003, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2008. Giá trị công trình đã được kiểm toán là 64.826 triệu đồng và còn dở dang chưa nghiệm thu gói thầu PCCC-chống sét.

Hiện tại dự án chưa quyết toán vốn ngân sách do cán bộ quản lý dự án vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nên dự án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra TP.HCM (PC46) xử lý, chưa có kết luận chính thức. Theo ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 1112/STC-ĐTSC ngày 17/02/2017, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra PC46 có kết luận chính thức mới tiến hành quyết toán vốn dự án.

1.2.7. Ngoài ra, một số dự án đầu tư khác do Tổng Công ty làm chủ đầu tư đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: (Biểu số 02.B)

- Tổng Công ty hiện có đầu tư dài hạn vào 24 công ty khác, trong đó:

+ **Đầu tư vào công ty con và công ty có cổ phần chi phối: 743.936 triệu đồng (05 công ty):**

- Chiếm tỷ lệ 100% là : 642.816 triệu đồng (03 công ty). Trong đó Công ty TNHH MTV Bò Sữa và Công ty TNHH MTV Cây Trồng TP.HCM đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Công ty Bò sữa và Công ty Cây trồng 100% vốn nhà nước là công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty về làm doanh nghiệp trực thuộc UBND Thành phố (Quyết định số 1902/QĐ-UBND và 1903/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018).

- Chiếm tỷ lệ trên 50% là : 101.120 triệu đồng (02 công ty- Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn và - Công ty CP CBNSXK Sài Gòn Việt Hưng).

+ **Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: 236.487 triệu đồng (11 công ty).**

+ **Đầu tư tài chính dài hạn khác chiếm tỷ lệ dưới 20% là 58.481 triệu đồng (08 công ty).** Trong đó đã xử lý khoản đầu tư tài chính bằng nguồn dự phòng tài chính của Công ty CP Phong Lan xuất khẩu, giá trị đầu tư tài chính cuối kỳ bằng 0 và Công ty TNHH Việt Hương Hải hiện không còn là công ty con của Tổng công ty theo bản án phúc thẩm số 71/2019/KDTM-PT ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty đang chờ hướng dẫn thủ tục ghi nhận giảm vốn từ UBND Thành phố và các ban ngành liên quan (nếu có).

- Việc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và các Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính về quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Hiệu quả đầu tư: trong năm 2020 tổng lợi nhuận Công ty con chuyển về và cổ tức nhận được là 54.557 triệu đồng. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và thực hiện chủ trương giãn cách xã hội trong năm 2020, nên hầu hết các Công ty cổ phần có thời gian tổ chức Đại hội cổ đông chậm hơn so với thời gian quy định định kỳ hằng năm, việc này đã ảnh hưởng đến tình hình nhận lợi nhuận, cổ tức được chia của Tổng công ty cũng thay đổi, dồn hầu hết vào thời điểm cuối năm 2020.

- Tình hình thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn tại Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV năm 2020 như sau:

2.1. Công tác xây dựng Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

Tổng Công ty đã hoàn tất Phương án cơ cấu lại Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên đến năm 2020, xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (lần 4) theo Quyết định 707/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trình Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Tổ thẩm định phương án cơ cấu lại (Văn bản số 145/HĐTV-NSHC ngày 08/6/2020); Tổ thẩm định phương án cơ cấu lại đã trình UBND thành phố tại Tờ trình số 141/TTr-ĐMDN-TTĐ ngày 02/7/2020.

Ngày 05/8/2020, UBND TP có Công văn số 6535/VP-KT gửi các sở, ngành có liên quan đề có ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Nội vụ (Công văn số 3412/SNV-TCBC&TCPCP ngày 18/8/2020) và ý kiến của Chi cục Tài chính doanh nghiệp (Công văn số 790/TCDN-TC1 ngày 10/12/2020), Tổ Thẩm định phương án cơ cấu lại có Công văn số 162/ĐMDN-TTĐ ngày 28/12/2020 yêu cầu Tổng Công ty bổ sung, hoàn

chính phương án cơ cấu lại (lần 4) đính kèm Công văn số 145/HĐTV-NSHC ngày 8/6/2020 và gửi về Tổ Thẩm định để tổng hợp, trình UBND TP xem xét, phê duyệt.

Hiện nay, Tổng Công ty đã hoàn chỉnh Phương án cơ cấu lại theo góp ý của các Sở ngành và sẽ gửi lại (lần 5) đến Tổ Thẩm định xem xét, trình UBND TP phê duyệt.

2.2. Công tác Cổ phần hóa Tổng Công ty

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2716/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên.

Về lập Phương án sử dụng đất trình UBND TP phê duyệt (Khoản 1 Điều 13 Nghị định 126/2017/NĐ-CP): Tổng Công ty đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ để trình UBND Thành phố phê duyệt trước khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng Công ty (Văn bản số 137/HĐTV-KHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2020).

Trong năm 2020, liên quan đến phương án sử dụng đất của Tổng Công ty, Sở Tài chính đã có các Văn bản đề nghị Tổng Công ty rà soát và cung cấp hồ sơ (Văn bản số 4323/STC-CS ngày 08/7/2020; Văn bản số 7005/STC-CS ngày 02/11/2020). Tổng Công ty cũng có các báo cáo gửi Sở Tài chính (Ban Chỉ đạo 067) để thực hiện theo yêu cầu (Công văn 576/TCT-KHĐT ngày 24/7/2020; Công văn số 289/HĐTV-KHĐT ngày 24/12/2020). Đồng thời, Tổng Công ty cũng có Công văn số 286/HĐTV-KHĐT và Công văn số 287/HĐTV-KHĐT gửi Công ty TNHH MTV Cây Trồng và Công ty TNHH MTV Bò Sữa xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu làm chậm tiến độ thực hiện công tác cổ phần hóa Tổng Công ty:

- Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Tổng Công ty chưa được UBND TP phê duyệt (hiện đang chờ Ban Chỉ đạo 167 xem xét). Do đó, các bước thực hiện công tác cổ phần hóa tiếp theo để trình UBND TP phê duyệt phục vụ công tác cổ phần hóa chưa thực hiện được (cụ thể như: chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng lộ trình kế hoạch, thuê tư vấn, xây dựng kế hoạch chi phí cổ phần hóa...)

- Việc chưa thực hiện chuyển giao tài sản, nguồn vốn Công ty TNHH một thành viên Bò sữa Thành phố, Công ty TNHH một thành viên Cây trồng Thành

phổ về làm Công ty độc lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nên ảnh hưởng đến công tác xác định giá trị doanh nghiệp.

- Việc thực hiện thanh lý hợp đồng và thu hồi các mặt bằng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố nhưng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do phải kiện ra Tòa án xử lý. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đang phục vụ cho công tác điều tra của Bộ Công An.

Với những khó khăn nêu trên, Tổng Công ty gặp khó khăn trong việc chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đảm bảo theo Kế hoạch (hoàn thành công bố giá trị doanh nghiệp đến hết năm 2020) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019.

2.3. Về công tác thoái vốn:

Tình hình thoái vốn của Tổng Công ty trong năm 2020 chưa thực hiện do Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định 707/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa được UBND TP phê duyệt.

2.4. Đối với 02 Công ty TNHH một thành viên Bò Sữa, Công ty TNHH một thành viên Cây trồng:

Thực hiện Quyết định số 1902/QĐ-UBND và 1903/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển Công ty TNHH MTV Bò sữa thành phố 100% vốn nhà nước là công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên về làm doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa được Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện công tác bàn giao chính thức đối với 2 doanh nghiệp về Ủy ban nhân dân Thành phố (Công ty TNHH một thành viên Bò Sữa, Công ty TNHH một thành viên Cây Trồng) theo quy định pháp luật. Trong khi đó, khoản đầu tư tài chính và vốn điều lệ tại 2 doanh nghiệp này vẫn còn trên sổ sách kế toán của Tổng Công ty; thực tế, nguồn vốn, tài sản, đất đai, mặt bằng thì 02 công ty này đang quản lý khai thác kinh doanh nên công tác quản lý và thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Vấn đề này, Tổng Công ty đã có Công văn số 21/HĐTV-NSHC ngày 19 tháng 02 năm 2020 gửi UBND Thành phố.

Ngày 19/3/2020, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 113/TB-VP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc chuyển giao 2 Công ty Bò sữa TP.HCM và Cây trồng TP.HCM. Theo đó, "... Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính và các cơ quan liên

quan khẩn trương thẩm định Phương án, gửi UBND TP.HCM tiếp thu, giải trình, báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình – Trưởng ban Ban chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp xem xét, quyết định... ”.

Thực hiện Thông báo số 113/TB-VP, UBND Thành phố đã có Công văn số 3298/VP-KT ngày 22/4/2020. Theo đó, “... *Giao Sở Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp và các Sở ngành liên quan hoàn thiện Phương án sắp xếp đối với 02 Công ty ..., dự thảo công văn cho Thường trực UBND Thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư... ”.*

Hiện Tổng Công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố.

2.5. Tình hình quyết toán chuyển thể Công ty Công nghiệp Cơ khí Sài Gòn và Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn đã cổ phần hóa

a) Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn:

Trong năm 2020, về quyết toán chuyển thể Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đã có Tờ trình số 02/BCĐ-LNSG ngày 08/01/2020 gửi UBND TP về giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn chính thức chuyển thành công ty cổ phần

Căn cứ Công văn số 47/KTNN-TH, ngày 22/05/2020 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về việc Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn. Ngày 23/9/2020 Văn phòng UBND TP có Thông báo số 727/TB-VP Kết luận của tập thể Thường trực UBND TP về việc quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 727/TB-VP của UBND TP, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa có Công văn số 266/BCĐCPH ngày 01/12/2020 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Thông báo số 727//TB-VP. Trong đó, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận quyết toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn với số tiền **1.026.970.830 đồng** (thấp hơn dự toán được phê duyệt), vượt so với mức tối đa theo quy định **526.970.830 đồng** và không truy thu khoản tiền **2.500.668.205 đồng** thu từ hợp tác kinh doanh bằng tài sản trên đất thuê trả tiền hàng năm đã được hạch toán trong quyết toán chuyển thể.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Phiếu chuyển số 38305/PC-KT gửi Sở Tài chính rà soát, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu theo chỉ đạo của UBND TP.

b) Công ty Công nghiệp Cơ Khí Sài Gòn

Công tác quyết toán chuyển thể Công ty Công nghiệp Cơ Khí Sài Gòn còn vướng mắc vấn đề thủ tục đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc chuyển nhượng vốn của các cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Công nghiệp Cơ Khí và Xây dựng Sài Gòn.

Trong năm 2020, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu đã tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết (họp ngày 27/2, ngày 13/5 và ngày 12/10) và Ban Chỉ đạo cũng có Công văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn (Công văn số 251/BCĐCPH ngày 02/11/2020). Vấn đề này, Sở Kế hoạch Đầu tư đã có ý kiến tại Công văn số 9155/ĐKKD-T1 ngày 23/11/2020.

Hiện nay, Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo cho Tổ giúp việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục quyết toán chuyển thể Công ty Công nghiệp Cơ khí Sài Gòn trình Ban Chỉ đạo thẩm định.

Do đó, công tác quyết toán chuyển thể giá trị phần vốn nhà nước tại 02 doanh nghiệp đã cổ phần hóa (giai đoạn 2013-2015) nêu trên chậm so với quy định. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chậm quyết toán vốn nhà nước là do: Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sài Gòn phát sinh các khoản truy thu tiền thuê đất sau thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và phải thực hiện rà soát và xử lý các tồn tại về tài chính theo quy định và Ban Chỉ đạo cổ phần hóa/ tái cơ cấu Công ty Công nghiệp Cơ Khí Sài Gòn phải tiếp tục rà soát pháp lý hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc chuyển nhượng vốn của các cổ đông sáng lập Công ty CP Công nghiệp Cơ khí và Xây dựng Sài Gòn.

3. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

3.1. Quản lý tài sản:

Các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm của doanh nghiệp được phê duyệt theo thẩm quyền của Tổng Giám đốc, nếu những dự án nào vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng thành viên Tổng Công ty.

Việc trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản theo thẩm quyền của Tổng Giám đốc và theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài Chính.

3.2. Công nợ phải thu

3.2.1. Tổng nợ phải thu tại ngày 31/12/2020 là: **108.325.625.116 đ**, trong đó:

- *Nợ phải thu trong thời hạn thanh toán: 70.018.298.073 đ (chiếm tỷ lệ 64,64%)*
- *Nợ phải thu tồn đọng: 5.799.473.551 đồng (chiếm tỷ lệ 5,35%)*
- *Nợ phải thu khó đòi: 28.738.953.420 đồng (chiếm tỷ lệ 26,53%)*
- *Nợ phải thu không có khả năng thu hồi 3.768.900.072 đ (chiếm tỷ lệ 3,48%)*

Trong đó đã trích lập dự phòng nợ khó đòi và nợ không có khả năng thu hồi: 31.677.856.103 đồng (chiếm tỷ lệ 97,45% trên tổng nợ khó đòi và nợ phải thu không có khả năng thu hồi là: 28.738.953.420 đ + 3.768.900.072 đ = 32.507.853.492 đồng)

3.2.2 Phân tích nợ phải thu tồn đọng:

Các khoản nợ tồn đọng 5.799.473.551 đồng là các khoản nợ phải thu chủ yếu của Văn phòng Tổng Công ty đã quá thời hạn thanh toán, tuy Tổng Công ty đã thực hiện các biện pháp xử lý như gửi văn bản đòi nợ, đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được. Theo qui chế quản lý nợ và quy định của Thông tư số 48/2019/TT-BTC (08/8/2019) về việc trích lập dự phòng công nợ khó đòi thì các khoản công nợ này chưa đủ điều kiện để thực hiện trích lập, cụ thể như sau:

- Phải thu JAI INTERNATIONAL PVT.LTD, số tiền: **2.462.140.472 đ.**

Phát sinh năm 2015, đây là tiền nhập khẩu lô bắp. Nhưng do lô bắp bị nhiễm dịch hại Kiểm dịch thực vật bằng đường biển nên phải tái xuất lô bắp. JAI INTERNATIONAL PVT.LTD đã chỉ định Ông Nguyễn Văn Hứa hoàn trả lại số tiền tái xuất lô bắp này là 2.620.401.331 đồng. Nhưng do chưa đầy đủ thủ tục nên công nợ phải thu, phải trả chưa xử lý. Cụ thể như sau:

+ Để tái xuất lô bắp, Tổng Công ty đã thuê Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Sóng Việt tái xuất 21 container bắp sang Campuchia theo Hợp đồng dịch vụ số 01/2015/HĐDV-NNSG ngày 10/02/2015.

+ Ngày 03/03/2015, Tổng Công ty đã chuyển Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Sóng Việt, số tiền: **300.000.000 đồng.** (UNC NH CT1 ngày 03/3/2015)

Tuy nhiên, đến nay Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Sóng Việt vẫn chưa xuất hóa đơn số tiền Tổng Công ty đã thanh toán là 300.000.000 đồng. Hiện tại công nợ này cũng là nợ khó đòi của Tổng Công ty và đã được lập dự phòng nợ khó đòi năm 2019.

Chính vì vậy, Tổng Công ty chưa có đủ thủ tục để hạch toán cân trừ công nợ phải thu phải trả nêu trên.

- Phải thu công ty TNHH Indesen, số tiền: **2.180.000.000 đồng.**

Phát sinh từ năm 2007. Đây là khoản phải thu tiền cọc mua nhà máy: 2.180.000.000 đồng và khoản phải trả vốn góp liên doanh Gia Vĩnh 2.237.873.900 đồng được theo dõi tại Công văn số 3319/UBND-CNN ngày 04/6/2007 của Ủy Ban nhân dân Thành phố, đến nay vẫn chưa được Sở, ngành hướng dẫn xử lý.

- Các khoản nợ phải thu tồn đọng khác của 09 doanh nghiệp là **1.157.333.079 đồng.**

3.2.3 Phân tích nợ phải thu khó đòi

Nợ phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2020 là **28.738.953.420 đ** chiếm tỷ lệ 26,53% trên tổng nợ, đã trích lập dự phòng đủ 100%. Trong đó:

- Phải thu Công ty Cổ phần & Đầu tư xây dựng Cotec, số tiền: **2.005.044.601 đồng**, đã lập dự phòng 100%

Công nợ này phát sinh từ năm 2017. Theo Thông báo số 601/TB-KVIV ngày 06/9/2018 của kiểm toán nhà nước. Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cotec, số tiền: 1.853.801.236 đồng do giảm nguyên giá bất động sản đầu tư từ Dự án 195 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh. Và tiền Tổng Công ty đã tạm ứng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Cotec để trả nợ tiền thuê bảo vệ cho Công ty TNHH DV Bảo vệ an ninh Nam Á và tiền thuê lao động tháo dỡ cốt-pha, số tiền: 151.243.365 đồng

- Phải thu Văn phòng luật sư Quang Thái, số tiền: **200.000.000 đồng**. Đã lập dự phòng 100%.

Phát sinh năm 2013. Đây là tiền ứng thuê Luật sư bào chữa và cung cấp các dịch vụ pháp lý theo hợp đồng số 18/2013/HĐDVPL ngày 12/3/2013 trong vụ tranh chấp hợp đồng xây dựng với Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 (Cienco 6) về hợp đồng kinh tế số 17/2005/HĐCCN- XL để thi công công trình san lấp mặt bằng khu công nghiệp Lê Minh Xuân 96 ha ngày 21/7/2005. Hợp đồng này đã được thanh lý và Văn Phòng Luật sư Quang Thái phải trả Tổng Công ty số tiền này. Tổng Công ty đã nhiều lần phát hành văn bản đòi nợ Văn phòng Luật sư Quang Thái, nhưng đến nay Văn phòng Luật sư Quang Thái vẫn chưa thanh toán dứt điểm nợ cho Tổng Công ty.

- Phải thu Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn, số tiền: **116.466.000 đồng**, đã lập dự phòng 100%.

Phát sinh năm 2009. Số tiền này do Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn còn nợ Công ty đầu tư hạ tầng Sài Gòn. (Công ty đầu tư hạ tầng Sài Gòn đã sáp nhập vào Văn phòng Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV theo Quyết định số 19/QĐ-TCT ngày 21/02/2013). Tổng Công ty sẽ tiến hành thu hồi sau khi Quyết toán công trình được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn phê duyệt. Tổng Công ty cũng đã nhiều lần phát hành văn bản đòi nợ Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn, nhưng đến nay Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn vẫn chưa có phản hồi cho Tổng Công ty.

- Phải thu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bách Phú Khang, số tiền: **82.472.112 đồng**, đã lập dự phòng 100%.

Ngày 28/6/2017, Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1234/2017/QĐST-KDTM về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bách Phú Khang đồng ý trả dần số tiền còn nợ là 82.472.112 đồng. Hiện nay, Công ty Thương mại Dịch vụ Bách Phú Khang không có khả năng thanh toán nợ, hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Phải thu Công ty TNHH Thanh Sơn, số tiền: **532.335.509 đồng**, đã lập dự phòng 100%. Phát sinh năm 2010. Đây là tiền ứng mua nông sản cho khách hàng. Tổng Công ty đã khởi kiện. Căn cứ Bản án số 08/2017/KDTM-ST ngày

21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa Tổng Công ty và Công ty TNHH Thanh Sơn. Theo đó, Tòa án tuyên xử buộc Công ty TNHH Thanh Sơn phải trả tiền cho Tổng Công ty. Và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 61/QĐ-CCTHADS ngày 27/6/2018 về việc Công ty TNHH Thanh Sơn chưa có điều kiện thi hành án.

- Phải thu Công ty TNHH xây dựng - Kinh doanh nhà - Thương mại Xuân Lan, số tiền: **590.000.000** đồng, đã lập dự phòng 100%.

Đây là công nợ phải thu của Công ty Chế biến Thủy hải sản xuất khẩu Việt Phú, mà Công ty TNHH xây dựng - Kinh doanh nhà - Thương mại Xuân Lan có trách nhiệm phải thừa kế toàn bộ công nợ cho Công ty Chế biến Thủy hải sản xuất khẩu Việt Phú sau khi được phê duyệt là đơn vị được quyền mua lại Doanh nghiệp theo Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt phương án bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Tuy nhiên đến nay, Công ty TNHH xây dựng - Kinh doanh nhà - Thương mại Xuân Lan vẫn chưa thanh toán dứt điểm công nợ này cho Tổng Công ty.

- Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn, số tiền: **23.462.049.600** đồng, đã lập dự phòng 100%.

Đây là tiền hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh dự án Khu công nghiệp Lê Minh Xuân II (338 ha). Ngày 14/12/2012, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn ký Hợp đồng hợp tác số 222/2012/HĐHT-TCT-TĐĐT về việc hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh dự án Khu công nghiệp Lê Minh Xuân II (338 ha). Theo đó, phải trả cho Tổng Công ty số tiền: 223.462.049.600 đồng. Trong đó:

+ Giá trị lợi thế thương quyền Khu công nghiệp 338 ha: 158.290.772.000 đ

+ Số tiền Tổng Công ty đã chi liên quan đến Khu Công nghiệp 338 ha và Khu lưu trú, nhà ở chuyên gia, các cơ sở phúc lợi phục vụ kho Khu CN liên kế trước khi thẩm định (tiền đền bù thu hồi đất, lập quy hoạch, khảo sát địa chất, đo vẽ, rà phá bom mìn, lập dự án...), số tiền: 62.409.628.000 đồng. Và tiền đền bù thêm 6 hộ trồng tràm 1.833 tỷ đồng, trả cho các Hợp đồng tư vấn 0,926 tỷ đồng phát sinh sau khi được thẩm định, số tiền: 2.761.649.600 đồng.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn còn nợ Tổng Công ty số tiền của Hợp đồng nêu trên là: 23.462.049.600 đồng. Ngày 06/9/2018, Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV ban hành Thông báo 601/TB-KVIV kiến nghị ghi nợ cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn số tiền này.

- Phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Thủy, số tiền: **1.404.096.898** đ.

Đây là tiền Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư dở dang một số chi phí tại giai đoạn trước khi thành lập pháp nhân mới là Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy Sài Gòn để thực hiện dự án là: 1.404.096.898 đồng. Ngày 06/9/2018, Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV ban hành Thông báo 601/TB-KVIV kiến nghị ghi nợ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Thủy chi phí đầu tư này.

- Phải thu Công ty TNHH MTV Đo Đạc Bản Đồ Bình, số tiền: **46.488.700 đ**.

Đây là tiền tạm ứng Hợp đồng số 204/2012/HĐ-ĐĐC/TCTNN ngày 05/11/2012 được ký kết giữa Tổng Công ty và Công ty TNHH MTV Đo đạc Bản đồ Bình Long về việc thực hiện “Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000; 1/2000 và lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác ký hợp đồng giao thuê đất tại khoanh 2, tiểu khu 224, Ban QLRPH Tà Thiết thuộc xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Ngày 08/11/2012, Tổng Công ty đã chuyển khoản cho Công ty TNHH MTV Đo đạc Bản đồ Bình Long, số tiền: **46.488.700 đồng**. Tuy nhiên, đến nay Công ty TNHH MTV Đo đạc Bản đồ Bình Long vẫn chưa xuất hóa đơn số tiền đã thanh toán này.

3.2.4 Phân tích nợ phải thu không có khả năng thu hồi

Nợ phải thu không có khả năng thu hồi đến ngày 31/12/2020 là **3.768.900.072 đồng** chiếm tỷ lệ 3,48% trên tổng nợ, đã lập dự phòng **2.938.902.683 đồng**, còn phải trích lập 829.997.389 đồng. Đây là các khoản nợ phải thu của đơn vị phụ thuộc Tổng Công ty là Công ty Chăn nuôi và Chế biến thực phẩm Sài Gòn (gọi tắt là Công ty Chăn nuôi) với 73 khách hàng không có khả năng thu hồi do đơn vị nợ là các Doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, ngừng hoạt động và không có khả năng trả nợ, không có người kế thừa nghĩa vụ trả nợ và các cá nhân đã mất, mất tích không có khả năng trả nợ. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng, số tiền 74.556.732 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh từ năm 2000, được Tòa án nhân dân Thị xã Long Khánh ban hành Quyết định số 45 ngày 16/6/2005 về công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng đến nay vẫn không thu hồi được nợ vì ông Nguyễn Tiến Dũng đã hết tài sản để thực hiện thi hành nợ. Công ty Chăn nuôi đang lập phương án xử lý công nợ này.

- Ông Nguyễn Ngọc Quốc, số tiền 98.334.050 đồng, đã lập dự phòng đủ 100%. Công nợ này phát sinh năm 2008, do khách hàng đã mất, có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình lâm vào tình trạng khó khăn không có khả năng trả nợ thay.

- Ông Lâm Anh Tuấn số tiền 102.956.000 đồng, đã lập dự phòng 100%, được Tòa án thi hành án nhưng không thanh toán. Vì vậy, Công ty Chăn nuôi làm đơn yêu cầu Tòa án thi hành án lại đối với ông Lâm Anh Tuấn và được Thi hành án tỉnh Sóc Trăng đang tiến hành thủ tục định giá, bán đấu giá tài sản của ông Lâm Anh Tuấn thanh toán cho chủ nợ nhưng tài sản không đảm bảo để thanh toán cho Công ty Chăn nuôi.

- DNTN Xây dựng Quốc Hưng, số tiền 37.000.000 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2008, đây là số tiền chi tạm ứng cho Doanh nghiệp để xây dựng hệ thống hồ trữ nước, do DNTN Xây dựng Quốc Hưng đã ngưng hoạt động (có xác nhận của chi cục thuế tỉnh Tiền Giang) nên Công ty Chăn nuôi không ký biên bản thanh lý hợp đồng với DNTN Xây dựng Quốc Hưng. Vì vậy, công nợ này vẫn chưa được xử lý.

- Công ty TNHH Máy CN Minh Giang, số tiền 28.644.000 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2015, đây là tiền tạm ứng 50% trên hợp đồng để mua phụ tùng thay thế. Hiện phụ tùng đã được đưa vào dây chuyền sản xuất, toàn bộ có xác nhận nhập kho của Xí nghiệp Nam Phong nhưng Công ty TNHH Máy CN Minh Giang đã ngưng hoạt động nên không xuất hóa đơn cho Công ty Chăn nuôi.

- Công ty TNHH KHKT và Môi Trường Minh Việt, số tiền 8.101.000 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2008, đây là tiền tạm ứng 50% trên hợp đồng để xử lý mùi hôi tại Trung tâm giết mổ gia cầm An Nhơn đã có xác nhận nghiệm thu đợt 1 nhưng không liên hệ được để yêu cầu Công ty TNHH KHKT xuất hóa đơn.

- Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng 3, số tiền 10.000.000 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2006, đây là tiền tạm ứng để thực hiện việc hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GMP, HACCP & ISO 9001:2000 cho Xí Nghiệp An Phú. Nhưng Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng 3 chưa xuất hóa đơn cho Công ty Chăn nuôi. Công ty Chăn nuôi đã liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Chất lượng 3 nhưng không được giải quyết vì công nợ này phát sinh đã lâu, nhân sự và phần mềm kế toán thay đổi nhiều nên đơn vị không xác định được.

- HTX Nông nghiệp Bình Định, số tiền 40.435.032 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2006, Công ty Chăn nuôi và HTX Nông nghiệp Bình Định ký Hợp đồng số 17/HĐMB/TÁCN/2006 ngày 02/01/2006 về việc mua bán thức ăn gia súc. Ngày 10/03/2009, HTX Nông nghiệp Bình định gửi Công ty Chăn nuôi Văn bản số 03/DDN-HTX về việc giải quyết thức ăn chăn nuôi của Xí nghiệp An Phú bị ẩm mốc đóng cục tại trạm thực nghiệm vật nuôi. Ngày 14/02/2011, HTX Nông nghiệp Bình Định gửi Công ty Chăn nuôi tờ trình số 03/TTr-HTX về việc xin hỗ trợ giải quyết công nợ. Ngày 16/05/2017, HTX Nông Nghiệp Bình Định tiếp tục gửi Công ty Chăn nuôi tờ trình số 02/Tr-HTX về việc xin xóa nợ. HTX Nông nghiệp Bình Định đã nhiều lần gửi Văn bản đến Công ty Chăn nuôi xin hỗ trợ giảm số nợ trên nhưng do chưa đủ cơ sở chứng minh hàng hóa bị ẩm mốc nên Công ty Chăn nuôi chưa xử lý được.

- Công ty TNHH TM Phú Lạc, số tiền 17.761.500 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh từ năm 2007, số nợ trên là do Công ty Chăn nuôi không thực hiện đúng theo hợp đồng số 04/07-HĐM-CN ngày 15/10/2007 (vì giá cả tăng và khách hàng vi phạm một số điều khoản hợp đồng nên công ty ngưng giao hàng cho khách hàng, nếu giao hàng thì sẽ thiệt hại nhiều hơn số nợ phải thu) cho nên khách hàng đã gửi Công văn đòi nợ phần đền bù hợp đồng nhưng Công ty Chăn nuôi không đồng ý.

- Các khách hàng nhỏ lẻ thuộc các tỉnh thành lân cận trải dài các tỉnh miền Trung vào miền Nam (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Cam Ranh, Đắk Lắk, Cà Mau, Long An) (gồm 11 khách hàng), tổng số tiền là: 123.264.157 đồng, đã lập dự phòng đủ 100%. Công nợ này phát sinh từ trước năm 2006, đây là tiền bán thức ăn chăn nuôi của Xí nghiệp An Phú. Do khách hàng ở xa, số tiền mỗi

khách hàng còn nợ ít, chi phí đi thu hồi nợ sẽ cao hơn số tiền khách hàng còn nợ. Hiện Công ty Chăn nuôi đang lập hồ sơ để trình Hội đồng thành viên xem xét xử lý công nợ của các khách hàng này.

- Các Công ty ngưng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục đóng Mã số thuế (gồm 8 Công ty), tổng số tiền là 560.904.602 đồng, đã lập dự phòng đủ 100%. Công nợ của các Công ty này phát sinh từ năm 2006, đây là tiền bán thực phẩm của Xí nghiệp Nam phong. Hiện nay Công ty Chăn nuôi đang bổ sung hồ sơ để xử lý công nợ của 08 Công ty này.

- Một số khách hàng không thanh toán do thay đổi hợp đồng từ Xí nghiệp Nam Phong sang Tổng Công ty quản lý nhưng chưa giải quyết dứt điểm nợ tại thời điểm chuyển đổi (gồm 14 khách hàng), khách hàng không đồng ý thanh toán do các bên chưa thống nhất cách giải quyết phần chi phí đã đầu tư vào thiết bị cho thuê. Công nợ của các khách hàng này đều phát sinh từ năm 2007 với tổng số tiền là 381.453.506 đồng, đã lập dự phòng 100%.

- Công ty Chăn nuôi đang làm đơn kiện 02 khách hàng, tổng số tiền 647.212.050 đồng, đã lập dự phòng 100%. Công nợ này phát sinh năm 2014, hiện nay Công ty Chăn nuôi vẫn lập hồ sơ để kiện 02 khách hàng này nên công nợ chưa được xử lý.

- Các công ty thuộc dự án đầu tư mở rộng Xí nghiệp chăn nuôi heo Phước Long (gồm 06 Công ty), tổng số tiền: 874.497.389 đồng. Đã lập dự phòng 44.500.000 đồng. Công nợ này phát sinh từ trước năm 2002, đây là tiền tạm ứng để thực hiện dự án Xí nghiệp chăn nuôi heo Phước Long. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình điều tra vụ án nên chưa quyết toán vốn đầu tư của dự án.

- Các khách hàng khác gặp khó khăn trong việc trích lục hồ sơ, không có chứng từ, thất lạc chứng từ (gồm 23 khách hàng), tổng số tiền là: 763.780.054 đồng, đã lập dự phòng đủ 100%. Đây là tiền bán thực phẩm của Xí nghiệp Nam phong. Công ty Chăn nuôi vẫn liên hệ nhưng không đòi được nợ nên chưa được xử lý.

3.3. Công nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2020 là: 628.560.827.349 đồng, trong đó

- Nợ đang chờ xử lý, số tiền: 771.449.270 đồng. Đây là khoản nợ gốc (số tiền: 270.725.516 đồng) và lãi vay (số tiền: 500.723.754 đồng) của chiếc tàu đánh bắt xa bờ bị sự cố rủi ro bất khả kháng, đó là chiếc tàu SG300-002TS, số đăng ký SG-99015BTS, bị chìm vào tháng 11/2004. Tổng Công ty đã có nhiều văn bản gửi Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II, (Công văn số 720/TCT-TCKT ngày 11/07/2017; Công văn số 1096/TCT-TCKT ngày 16/10/2017; Công văn số 1014/TCT-TCKT ngày 31/12/2020...) và gần đây là Công văn số 80/TCT-TCKT ngày 01/3/2021 về việc đề nghị hỗ trợ xóa nợ gốc và lãi vay của chiếc tàu bị chìm do rủi ro bất khả kháng. Tuy nhiên, Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II đều trả lời là vẫn chưa nhận được ý

kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (Công văn 798/NHPT.SGDII.TDI ngày 22/8/2017, Công văn 71/NHPT.SGDII.TDI ngày 27/01/2021).

- Nợ phải trả trong thời hạn thanh toán: 627.789.378.079 đồng.

C. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính: (Biểu số 02.C)

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Ngành chăn nuôi heo: Năm 2020 tình hình dịch bệnh trên đàn heo vẫn còn diễn biến phức tạp như dịch tai xanh, lở mồm long móng, tả lợn Châu Phi... Tuy nhiên giá bán heo tăng trong suốt một năm qua là thuận lợi to lớn đối với Tổng công ty nói riêng và ngành chăn nuôi heo trên cả nước nói chung. Lợi nhuận năm 2020 tăng cao hơn so với thực hiện năm 2019 và vượt nhiều so kế hoạch năm 2020. Tổng Công ty luôn phấn đấu, nỗ lực thực hiện nghiêm ngặt an toàn sinh học trong chăn nuôi, làm tốt công tác phòng chống dịch để bảo vệ đàn heo, giữ ổn định, thực hiện tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, ... Tổng đàn heo cuối kỳ (không tính heo con theo mẹ) là 46.434 con (trong đó nái sinh sản 5.823 con), đã cung cấp ra thị trường 41.351 con heo giống các loại (gồm 29.941 con heo giống nuôi thịt và 11.410 con hậu bị giống, 195 đực giống, 2.509 nái giống) và 4.770 tấn heo hơi. Sản phẩm thịt heo Thảo Mộc "Sagri" không những ngon mà còn tốt cho sức khỏe và được người tiêu dùng ưa chuộng, con giống chất lượng cao ngày càng được khách hàng tin nhiệm. Ngành chăn nuôi heo là thế mạnh cũng là ngành chủ lực của Tổng Công ty nên tiếp tục được đầu tư mở rộng về quy mô, công suất và tiếp tục được đầu tư về khoa học - công nghệ để nghiên cứu tạo ra các sản phẩm chất lượng tốt, năng suất cao để giữ vững thương hiệu, sản phẩm trên thị trường cạnh tranh rất gay gắt hiện nay. Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã thể hiện được vai trò và trách nhiệm cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những chỉ đạo của Thành ủy và Ủy Ban nhân dân Thành phố, phát huy tối đa vai trò của Tổng công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của Thành phố: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng phát triển nông nghiệp sạch, không gây ô nhiễm môi trường, ứng dụng khoa học - công nghệ cao gắn với chương trình xây dựng nông nghiệp đô thị của Thành phố.

- Ngành chăn nuôi gà: Ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, năm 2020 tình hình chăn nuôi gà gặp khó khăn do giá bán nhiều lúc giảm mạnh dưới giá thành đã làm ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả của hoạt động chăn nuôi gà và đã ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Tổng công ty, đơn vị đã cung cấp ra thị trường 1.224 tấn gà thịt, 2.491.473 con gà giống; chăm sóc nuôi dưỡng tốt đàn gia cầm với tổng đàn gà cuối kỳ đạt 142.509 con.

- Ngành thủy sản: Đã cung cấp ra thị trường 27.169.500 con cá giống và 237,5 tấn cá thịt. Do cung vượt cầu và ảnh hưởng chung của tình hình dịch bệnh Covid-19, giá cá lóc thương phẩm giảm sâu từ trước đến nay (giảm từ 40.000đ/kg xuống còn 25.000đ/kg) và khó tiêu thụ từ đầu năm 2020, đầu ra của cá giống cũng gặp nhiều khó khăn, sản lượng bán ra cũng giảm mạnh do cạnh tranh giữa các trại cá và người nuôi giảm quy mô sản xuất để giảm lỗ, hệ thống

kênh đông đang trong giai đoạn sửa chữa định kỳ nên không cung cấp đủ nguồn nước sản xuất cho trại thủy sản, ngoài ra thời tiết nắng nóng kéo dài, phải bơm nước bổ sung liên tục, điều kiện môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng của cá, dễ phát sinh bệnh, làm tăng chi phí xử lý nên việc sản xuất kinh doanh ngành thủy sản gặp không ít khó khăn và thiếu hiệu quả.

- Ngành cây trồng: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều năm liền không hiệu quả, thực hiện chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng Công ty về việc sắp xếp cơ cấu lại ngành trồng trọt, nên từ đầu năm 2020, ngành cây trồng thu hẹp quy mô sản xuất, không tiếp tục đầu tư chăm sóc vườn cây để cắt lỗ, thực hiện thanh lý một số giống cây trồng không phù hợp thổ nhưỡng vùng đất Củ Chi, dịch bệnh nhiều không cho trái, một số cây trồng cho năng suất thấp sẽ tiến hành sắp xếp chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả cho ngành cây trồng. Do diện tích canh tác nằm ở vùng trũng của khu vực, mùa mưa thường xuyên ngập úng ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, kết quả, năng suất cho sản phẩm của cây trồng và làm tăng các chi phí phải xử lý khác có liên quan.

- Hoạt động sản xuất ngành công nghiệp: cung cấp ra thị trường 611 tấn thực phẩm chế biến; 1.806 tấn thực phẩm tươi sống, 26.109 tấn thức ăn chăn nuôi. Hoạt động sản xuất công nghiệp cũng còn gặp nhiều khó khăn, một số sản phẩm tiêu thụ chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh và giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh làm giảm sản lượng tiêu thụ, ngoài ra còn gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty FDI, các Tập đoàn lớn cùng ngành nghề có tiềm lực tài chính và cơ chế chính sách.

2. Chỉ tiêu tài chính:

a. Chỉ tiêu doanh thu và các khoản thu nhập:

- Tổng doanh thu và các khoản thu nhập thực hiện năm 2020 đạt vượt 110,38% so với kế hoạch năm (894.232- thực hiện 2020 / 810.150- Kế hoạch 2020), đạt vượt 119,30% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (894.232- thực hiện 2020 / 749.572 thực hiện 2019). Nguyên nhân là do giá heo tăng làm cho doanh thu kinh doanh hàng thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống và các sản phẩm chăn nuôi tăng so với cùng thời điểm kinh doanh năm trước. Doanh thu cổ tức được chia, lợi nhuận công ty con chuyển về cũng tăng nhẹ do thu được nhiều khoản tồn đọng từ nhiều năm trước của các công ty mà Tổng công ty đã đầu tư, góp vốn. Thực hiện tốt công tác an toàn phòng dịch trong chăn nuôi để bảo vệ đàn giống trong bối cảnh dịch bệnh diễn tiến phức tạp, nên tình hình sản xuất kinh doanh con giống gặp nhiều thuận lợi về giá cả và thị trường tiêu thụ cũng góp phần làm tăng doanh thu cho Tổng công ty.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2020 tăng 155,45% so với thực hiện năm 2019 (166.983- thực hiện 2020 / 107.418- thực hiện 2019), chiếm 18,67% tổng doanh thu thực hiện 2020, nguyên nhân là do tăng mức trích khấu hao nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi (14.418 triệu đồng), chi phí dự phòng các khoản nợ khó đòi (23.462 triệu đồng), chi phí tiền thuê đất các mặt bằng (34.345

triệu đồng),..và nhiều khoản chi phí đầu vào khác, chi phí kiện thu hồi mặt bằng, chi phí phòng ngừa dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đàn giống,...cũng phát sinh khá lớn.

- Chi phí tài chính thực hiện năm 2020 tăng cao so với thực hiện năm 2019, chiếm 68,81% tổng doanh thu thực hiện 2020, nguyên nhân là do chi phí dự phòng tổn thất đầu tư tài chính khi Tổng công ty góp vốn vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, công ty khác.

- Tương tự chi phí khác tăng cao 303,20% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là do dự phòng chi phí phải trả cho các đối tác do phải thanh lý các hợp đồng hợp tác kinh doanh, tiền truy thu tiền thuê đất mặt bằng từ năm 1996 đến năm 2019 của mặt bằng Trại vịt 565B Đỗ Xuân Hợp (> 18 tỷ) do áp dụng đơn giá thuê dịch vụ cho toàn diện tích khu đất thay vì theo đơn giá theo diện tích từng hiện trạng đất đang thực tế sử dụng. Hiện tại, Tổng Công ty đang kiến nghị Ủy Ban Nhân dân Thành phố để trả lại các mặt bằng không có nhu cầu sử dụng và tiếp tục sắp xếp lại các mặt bằng do Tổng công ty quản lý cho phù hợp với phương án xử lý nhà đất trước khi cổ phần hóa Tổng công ty.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 193,86% so với kế hoạch năm (39.159- thực hiện 2020 / 20.200- kế hoạch 2020), trong đó lợi nhuận kinh doanh bất động sản đã đầu tư 10.413 triệu đồng, sau khi loại trừ thì lợi nhuận trước thuế còn lại năm 2020 là 28.746 triệu đồng (39.159 – 10.413), đạt 142,31% so với kế hoạch được giao.

* Phân tích lưu chuyển tiền tệ

- Lưu chuyển tiền thuần và các khoản tương đương bằng tiền trong năm 2020: 15.405 triệu đồng

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: 163.771 triệu đồng

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: -226.431 triệu đồng

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 tăng so năm 2019, chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty phát triển tốt và đảm bảo cho hoạt động đầu tư.

D. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: (Biểu số 02.Đ)

1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Trong năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh trực tiếp đến vật nuôi, cây trồng vẫn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, nhưng Tổng công ty vẫn nghiêm túc chấp hành tốt và thực hiện đầy đủ chế độ kê khai báo cáo thuế định kỳ đúng thời gian quy định, đã nộp vào ngân sách nhà nước 83.577 triệu đồng tiền thuế các loại. Tuy nhiên từ năm 2014 đến nay, Tổng công ty chưa được cơ quan thuế quyết toán

thuế, Tổng công ty đã gửi văn bản yêu cầu cơ quan thuế thực hiện quyết toán thuế (lần 4) tại văn bản số 903/TCT-TCKT ngày 28/11/2019.

2. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

2.1 Tình hình phân phối lợi nhuận:

Do các năm trước Tổng Công ty đã thực hiện việc nộp ngân sách khoản lợi nhuận còn lại sau khi tạm phân phối, trích các quỹ theo hướng dẫn của thông tư 61/2016/TT-BTC ngày 11/04/2016 của Bộ Tài chính. Năm 2020, Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp đạt được là 39.159 triệu đồng, ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, dự kiến mức nộp Ngân sách khoản lợi nhuận các mặt bằng của năm 2020 số tiền là 10.413 triệu đồng. Do đó lợi nhuận còn lại sau thuế 28.022 triệu đồng (38.435 – 10.413).

2.2 Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ:

***Quỹ Đầu tư phát triển**

| | |
|----------------------|--------------------|
| + Đầu năm: | 141.491 triệu đồng |
| + Số tăng trong năm: | 0 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 0 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 141.491 triệu đồng |

*** Quỹ khen thưởng phúc lợi:**

| | |
|-------------------|-------------------|
| + Đầu năm: | 16.899 triệu đồng |
| + Tăng trong năm: | 16.462 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 12.945 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 20.416 triệu đồng |

Trong năm 2020, quỹ khen thưởng phúc lợi:

+ Tăng 16.462 triệu đồng, trong đó:

*Tổng Công ty đang tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2018 + năm 2019 theo Nghị Quyết 68/NQ-HĐTV ngày 28/5/2020 số tiền là 6.149 triệu đồng (năm 2018 1.339 triệu đồng + năm 2019 4.810 triệu đồng).

*Tổng Công ty đang tạm trích trước Quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2020 theo tờ trình 39/TTr-TCKT ngày 22/01/2021 đợt 1 số tiền là 10.200 triệu đồng.

*Tổng Công ty được nhận các khoản Quỹ khen thưởng trong năm 2020 số tiền là 113 triệu đồng.

+ Giảm 12.945 triệu đồng: chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động văn phòng theo chế độ và chăm lo cho người lao động như Thỏa ước lao động quy định hằng năm, và đã tạm trích Quỹ cho các đơn vị phụ thuộc là 6.863 triệu đồng để thực hiện chăm lo Tết Tân Sửu vừa qua.

*** Quỹ thưởng VCQL:**

| | |
|------------|----------------|
| + Đầu năm: | 454 triệu đồng |
|------------|----------------|

| | |
|-------------------|----------------|
| + Tăng trong năm: | 179 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 0 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 633 triệu đồng |

Trong năm 2020, Tổng Công ty đang tạm trích trước quỹ thưởng VCQLDN của năm 2020 theo tờ trình 39/TTr-TCKT ngày 22/01/2021 đợt 1 số tiền là 179 triệu đồng.

*** Quỹ hỗ trợ, sắp xếp Doanh nghiệp:**

| | |
|-------------------|--------------|
| + Đầu năm: | 0 triệu đồng |
| + Tăng trong năm: | 0 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 0 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 0 triệu đồng |

Trong năm 2020, Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN không phát sinh.

*** Quỹ phòng chống thiên tai:**

| | |
|-------------------|----------------|
| + Đầu năm: | 0 triệu đồng |
| + Tăng trong năm: | 200 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 170 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 30 triệu đồng |

Trong năm 2020, thực hiện theo Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính Phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai và Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 về sửa đổi bổ sung Nghị định 94/2014/NĐ-CP, Tổng công ty đã trích Quỹ 2019 + Quỹ 2020 là 200 triệu đồng và đã thực hiện nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố 100% năm 2019 + 70% năm 2020 số tiền là 170 triệu đồng.

*** Quỹ khoa học công nghệ:**

| | |
|-------------------|------------------|
| + Đầu năm: | 7.645 triệu đồng |
| + Tăng trong năm: | 2.550 triệu đồng |
| + Giảm trong năm: | 1.700 triệu đồng |
| + Cuối kỳ: | 8.495 triệu đồng |

Trong năm 2020, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Khoa học và công nghệ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Doanh nghiệp, Tổng công ty tạm trích 3% thu nhập tính thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2020 số tiền là 2.550 triệu đồng và đã tạm nộp 70% cho Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Tp.HCM do sử dụng không hết của năm 2015 là 1.700 triệu đồng (UNC ngày 29/12/2020).

E. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

1. Tình hình chấp hành về quy định bảo vệ môi trường:

1.1. Trung tâm giết mổ gia cầm An Nhơn:

1. Tình hình chấp hành về quy định bảo vệ môi trường:

- + Duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- + Phun xịt khử mùi toàn trung tâm hằng ngày.
- + Lưu trữ và bàn giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom.
- + Bàn giao chất thải thông thường cho đơn vị thu gom hằng ngày.
- + Mua, sử dụng, theo dõi lượng hóa chất nhập xuất hằng ngày.
- + Theo dõi lưu lượng xả nước thải vào nguồn nước hằng ngày.
- + Theo dõi lưu lượng nước sử dụng hằng ngày.
- + Kê khai và đóng phí BVMT quý 1, quý 2, quý 3 và quý 4 năm 2020.
- + Trình Sở TN&MT và Phòng TN&MT Quận Gò Vấp phê duyệt báo cáo giám sát môi trường 6 tháng đầu năm 2020.
- + Trình Sở TN&MT phê duyệt báo cáo xả thải 6 tháng đầu + 06 tháng cuối năm năm 2020.
- + Tăng sinh khối men vi sinh để khắc phục mùi hôi tại Trung tâm.
- + Xây dựng hệ thống lưới xung quanh hồ xử lý để giảm thiểu mùi hôi phát tán.
- + Đã thực hiện trám lấp các giếng khoan chuyển đổi sang sử dụng 100% nước thủy cục.
- + Xin gia hạn giấy phép xả thải (đã gửi hồ sơ cho Sở TN-MT Tp.HCM).
- + Thực hiện hợp đồng giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty CP Xây dựng và Công nghệ môi trường Hợp Nhất V/v đánh giá báo cáo giám sát môi trường.
- + Thực hiện hợp đồng thu gom rác thải nguy hại giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Tp.HCM.
- + Thực hiện hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn và Công ty TNHH MTV DV Công ích quận Gò Vấp.
- + Thực hiện hợp đồng thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý bùn thải, rác thải công nghiệp không nguy hại giữa Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn và Công ty TNHH Việt Xanh Group.
- + Thực hiện hợp đồng tiêu huỷ gia cầm, sản phẩm gia cầm không đủ tiêu chuẩn chất lượng giữa Tổng Công ty Nông Nghiệp Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Tp HCM.

+ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2020 (đã nộp hồ sơ).

1.2. Các đơn vị khác:

- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Đồng Hiệp**. Địa chỉ: Ấp 3, xã Phạm văn Cội, Huyện Củ, Tp. HCM.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Phước Long**. Địa chỉ: Ấp 3, xã Phạm văn Cội, Huyện Củ, Tp. HCM.
- ❖ Xí nghiệp **Chế biến Thực Phẩm Nam Phong**. Địa chỉ: 344 Nơ trang Long, phường 13, Quận. Bình Thạnh, Tp. HCM.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi gà Củ Chi 1**. Địa chỉ: 01 hẻm 129, Ấp An Hòa, xã An Phú, huyện Củ Chi, Tp. HCM.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi gà Củ Chi 2**. Địa chỉ: 199 Đường 792, Ấp An Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi, Tp. HCM.
- ❖ **Nhà máy Thức Ăn Chăn Nuôi Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn (Sagrifeed)**. Địa chỉ: Lô C5- C10 Đường số 4, CNN Nhị Xuân, Ấp 5, xã Nhị Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM.

Các xí nghiệp phân bố trải dài trên nhiều quận, huyện. Hoạt động chính là sản xuất thức ăn, chăn nuôi và chế biến thực phẩm tươi sống. Các xí nghiệp chăn nuôi đặt xa khu dân cư, khu vực chế biến còn gần khu dân cư.

1.2.1. Hiện trạng, diễn biến và các vấn đề môi trường

- Nguồn gây ô nhiễm môi trường chủ yếu mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi và chế biến thực phẩm tươi sống.
- Tính chất của chất thải chủ yếu là nước thải trong quá trình chăn nuôi và chế biến.

1.2.2. Tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường

- Các xí nghiệp đã được phê duyệt đề án bảo vệ môi trường.
- Định kỳ 6 tháng thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường lần 1 cho các xí nghiệp sau: Xí nghiệp chăn nuôi heo Phước Long, Xí nghiệp chăn nuôi heo Đồng Hiệp (Củ Chi), Xí nghiệp chăn nuôi Gà Củ Chi 1, 2, Xí nghiệp chế biến thực phẩm Nam Phong, nhà máy Sagrifeed do Công ty Cổ phần XD-ĐT và PT Môi Trường Miền Nam thực hiện theo hợp đồng số: 86/20/HĐ-NM ngày 14/05/2020.
- Định kỳ 6 tháng thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường lần 1 Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (CS 2) do Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Đắc Nông thực hiện theo hợp đồng số: 033/20/HĐ-TTQT ngày 29/07/2020.

- Định kỳ 6 tháng thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường lần 2 cho các Xí nghiệp sau: Xí nghiệp heo chăn nuôi Phước Long, Xí nghiệp chăn nuôi heo Đồng Hiệp (Củ Chi), Xí nghiệp chăn nuôi Gà Củ Chi 1, 2, Xí nghiệp chế biến thực phẩm Nam Phong, nhà máy Sagrifeed do Công ty Cổ phần XD-ĐT và PT Môi Trường Miền Nam thực hiện theo hợp đồng số: 211/20/HĐ-NM ngày 01/12/2020.

- Định kỳ 6 tháng thực hiện báo cáo kết quả quan trắc môi trường lần 2 Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (CS 2) do Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông thực hiện theo hợp đồng số: 033/20/HĐ-TTQT ngày 29/07/2020.

Và nộp cho các Cơ quan phụ trách môi trường như sau:

- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Đồng Hiệp 6 tháng đầu năm 2020**: Báo cáo chuyển Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020, chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Đồng Hiệp 6 tháng cuối năm 2020** : Báo cáo chuyển Phòng tài nguyên và môi trường huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Phước Long 6 tháng đầu năm 2020**: Báo cáo chuyển Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020, chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Phước Long 6 tháng cuối năm 2020**: Báo cáo chuyển Phòng tài nguyên và môi trường huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chế biến Thực Phẩm Nam Phong 6 tháng đầu năm 2020**: Báo cáo chuyển Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020.
- ❖ Xí nghiệp **Chế biến Thực Phẩm Nam Phong 6 tháng cuối năm 2020**: Chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Quận Bình Thạnh ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi Gà Củ Chi 1, 6 tháng đầu năm 2020**: Báo cáo chuyển Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020, chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi Gà Củ Chi 1, 6 tháng cuối năm 2020**: Báo cáo chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.

- ❖ **Xí nghiệp Chăn nuôi Gà Củ Chi 2, 6 tháng đầu năm 2020:** Báo cáo chuyên Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020, chuyên Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020.
 - ❖ **Xí nghiệp Chăn nuôi Gà Củ Chi 2, 6 tháng cuối năm 2020:** Báo cáo chuyên Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
 - ❖ **Nhà máy thức ăn chăn nuôi Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (Sagrifeed) 6 tháng đầu năm 2020:** Báo cáo chuyên Chi cục bảo vệ môi trường ngày 24/06/2020, chuyên Phòng Tài Nguyên Môi trường huyện Hóc Môn ngày 25/06/2020.
 - ❖ **Nhà máy thức ăn chăn nuôi Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (Sagrifeed) 6 tháng đầu năm 2020:** Báo cáo chuyên Phòng Tài Nguyên Môi trường huyện Hóc Môn ngày 29/01/2021, chuyên Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
 - ❖ **Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (CS 2) 6 tháng đầu năm 2020:** Báo cáo chuyên Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông ngày 03/09/2020.
 - ❖ **Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (CS 2) 6 tháng cuối năm 2020:** Báo cáo chuyên Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông ngày 25/12/2020.
- Đo kiểm môi trường lao động 1 năm 1 lần do Công ty TNHH Công Nghệ Môi Trường và Thiết bị Công Nghiệp ENVIROTER theo hợp đồng số 150-20/2020/HĐDV ngày 19/05/2020.
 - Giấy phép khai thác nước, sử dụng nước dưới đất của Trại gà 1 được cấp phép theo số: 77/GP-STNMT-TNNKS ngày 17 tháng 01 năm 2021.
 - Giấy phép khai thác nước, sử dụng nước dưới đất của Trại gà 2 đã hết hạn năm 2019, đang làm hồ sơ xin cấp lại giấy phép.

1.2.3. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ môi trường theo quy định

- Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại tại nguồn, có nơi bảo quản đúng quy định.

- Việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại các Xí nghiệp như sau: Xí nghiệp chăn nuôi heo Phước Long, Xí nghiệp chăn nuôi heo Đồng Hiệp (Củ Chi), Xí nghiệp chăn nuôi Gà Củ Chi 1, 2, Xí nghiệp chế biến thực phẩm Nam Phong, nhà máy Sagrifeed do Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TP. HCM thực hiện theo hợp đồng số 5248/HĐ.MTĐT-NH/20.4.VX ngày 22/07/2020 và nộp cho các Cơ quan phụ trách môi trường như sau:

- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Đồng Hiệp**: Báo cáo chuyển Phòng tài nguyên và môi trường huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi heo Phước Long**: Báo cáo chuyển Phòng tài nguyên và môi trường huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chế biến Thực Phẩm Nam Phong**: Chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Quận Bình Thạnh ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi gà Củ Chi 1**: Báo cáo chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 25/06/2020, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Xí nghiệp **Chăn nuôi gà Củ Chi 2**: Báo cáo chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường Huyện Củ Chi ngày 29/01/2021, Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.
- ❖ Nhà máy thức ăn chăn nuôi **Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (Sagrifeed)** Báo cáo chuyển Phòng Tài Nguyên Môi trường huyện Hóc Môn ngày 29/01/2021, chuyển Sở Tài Nguyên Môi trường ngày 29/01/2021.

- Việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại cho Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (CS 2) do Công ty TNHH Thương Mại và XD An Sinh thực hiện theo hợp đồng số: 238-ASTN/HĐKT-CTNH/2020 ngày 14/11/2020.

- Rác thải sinh hoạt tại các Xí nghiệp được trực tiếp ký hợp đồng thu gom với đơn vị Công ích của quận hoặc huyện nơi Xí nghiệp hoạt động.

- Đóng phí bảo vệ môi trường hàng năm đầy đủ và đúng quy định.

- Có sổ theo dõi lưu lượng khai thác nước ngầm và nước xả thải.

1.2.4. Tình hình xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn

- Nước thải được thu gom vào bể chứa, dùng men sinh học và hóa chất để xử lý nước, xử lý mùi trước khi xả thải ra môi trường bên ngoài theo đúng quy định.

- Tách rác ra khỏi bể chứa, thu gom chất thải rắn vào nơi quy định, để đơn vị có chức năng xử lý đã ký hợp đồng đến vận chuyển mang đi xử lý.

2. Tình hình chấp hành các chế độ chính sách cho người lao động

Tổng công ty đã thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động, tham gia và chi trả các chế độ về BHXH, BHYT theo quy định, cụ thể:

- Giao kết hợp đồng lao động với hầu hết người lao động, hợp đồng lao động ký đúng thể thức và ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Lao động.

- Thực hiện đóng BHXH cho đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và không nợ tiền BHXH.

- Thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đúng quy định. Người lao động khi chấm dứt HĐLĐ được chốt sổ và trả sổ BHXH, thanh toán tiền lương và tiền nghỉ phép năm đầy đủ.

- Tổng công ty đã xây dựng Thỏa ước Lao động tập thể, Nội quy Lao động và đăng ký với Sở Lao động –TBXH Thành phố.

- Thực hiện ngày nghỉ hàng năm từ 12 ngày đến 16 ngày tùy theo điều kiện làm việc (trong điều kiện bình thường hay làm công việc nặng nhọc, độc hại); tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả người lao động.

Nói chung Tổng Công ty chấp hành các chế độ, chính sách pháp luật bao gồm các lĩnh vực thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các báo cáo khác; việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, công khai thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

F. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV do Tổng Công ty lập ngày 31/03/2020 trên cơ sở Luật, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. /: *Phạm Thiết Hòa*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế Hoạch Đầu tư;
- UBND TPHCM (Báo cáo);
- Sở Tài chính (CC TCDN);
- Sở KH & ĐT;
- KSV TCT;
- CT. HĐTV;
- TGD TCT;
- Lưu: VT, P.TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thiết Hòa

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

| TT | Tên dự án | Quyết định phê duyệt | Tổng mức vốn đầu tư | | | | | Thời gian đầu tư theo kế hoạch | Nguồn vốn huy động | | | Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2020 | | | Giải ngân đến ngày 31/12/2020 | | | Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng |
|----------|---|---|---------------------|----------------|------------|------------------|------------|--|--------------------|--------------|--------------|--|--------------------|-----------------------------------|-------------------------------|--------------------|-----------------------------------|--|
| | | | Tổng | Vốn chủ sở hữu | % | Vốn huy động | % | | Tổng số | Thời hạn vay | Lãi suất (%) | Kỳ trước chuyển sang | Thực hiện trong kỳ | Thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 | Kỳ trước chuyển sang | Thực hiện trong kỳ | Thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| A | Các dự án nhóm A | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| B | Các dự án nhóm B | | 2,003,424 | 585,820 | 160 | 1,417,604 | 440 | - | - | - | - | 490,334 | 4,061 | 494,395 | 512,149 | 3,646 | 515,795 | |
| 1 | Dự án xây dựng Cao ốc văn phòng Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn (195 Điện Biên Phủ, phường 15 quận Bình Thạnh) | QĐ số 207/QĐ-TCT ngày 12/10/2009; QĐ điều chỉnh số 293/QĐ-TCT ngày 24/11/2010) | 146,259 | 43,878 | 30 | 102,381 | 70 | Tháng 01/2017 | | | | 126,216 | 1,654 | 124,562 | 133,043 | 54 | 133,097 | |
| 2 | Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy GMGS và CBTP Cù Chi | QĐ số 110/QĐ-TCT ngày 12/5/2010 QĐ điều chỉnh số 83/QĐ-HĐTV ngày 19/8/2016 | 217,783 | 92,475 | 30 | 125,308 | 70 | Dự kiến trong năm 2021 | | | | 70,860 | 3,640 | 74,500 | 77,842 | 3,421 | 81,263 | |
| 3 | Dự án Đầu tư và phát triển mở rộng khu chăn nuôi heo giống cấp 1 - Cù Chi | QĐ số 3900/QĐ-UB ngày 10/8/2004; Thông báo số 196/TB-VP ngày 15/3/2014 của văn phòng UBND | 61,157 | 18,347 | 30 | 42,810 | 70 | Dự án ngưng | | | | 6,300 | | 6,300 | 6,520 | | 6,520 | |
| 4 | Dự án Cụm Công nghiệp Láng Le - Bàu Cò | QĐ số 157/QĐ-TCT ngày 12/8/2009 | 683,012 | 191,243 | 28 | 491,769 | 72 | Dự án ngưng | | | | 60,102 | 2,075 | 62,176 | 64,683 | 172 | 64,855 | |
| 5 | Dự án Khu nhà ở phường Phước Long B, Quận 9 | QĐ số 72/QĐ-HĐTV ngày 29/06/2016 | 817,473 | 228,892 | 28 | 588,581 | 72 | Hủy HĐ chuyển nhượng - Chờ KH mới | | | | 162,030 | | 162,030 | 165,234 | | 165,234 | |
| 6 | Dự án Đầu tư phát triển và mở rộng khu Chăn nuôi heo giống Long (vốn ngân sách) | QĐ số 6138/QĐ-UB ngày 24/9/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (điều chỉnh 4592/QĐ-UBND ngày 10/12/2006) | 77,740 | 10,985 | 14 | 66,755 | 86 | Đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa QT vốn NS | | | | 64,827 | | 64,827 | 64,827 | | 64,827 | |
| C | Các dự án khác | | | | | | | | | | | | | | | | | |

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do DN làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của DN

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Quốc Oanh

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thu Dung



Phạm Thiết Hòa



BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

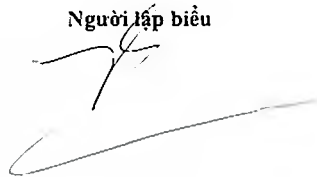
Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | TÊN ĐƠN VỊ | Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư | | | | | | | VỐN ĐIỀU LỆ | Vốn chủ sở hữu (MS 410) | Doanh thu (MS 10+21+31) | | Lợi nhuận sau thuế | | Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của kỳ báo cáo | Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%) | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết (MS100/310) | Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết (MS 300/410) |
|-----|---|--|-----------|--------------------------|---------|-------------------|-----------|---------------------|--------------|-------------------------|-------------------------|------------|--------------------|------------|--|---|--|--|
| | | Giá trị vốn góp | | | | Tỷ lệ vốn góp (%) | | | | | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | | | | |
| | | Kế hoạch | Năm trước | Tại thời điểm 31/12/2020 | | Kế hoạch | Năm trước | Tại thời điểm 31/12 | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | Theo thực tế | Theo giấy phép | | | | | | | | |
| I | Khởi 100% vốn Nhà nước | - | 642.817 | 642.817 | 642.817 | - | 300,00 | 300,00 | 642.817 | 562.015 | 777.558 | 723.783 | 18.528 | (17.310) | 4.994 | - | - | - |
| | 1 Công ty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản (Agrimexco) | | 39.538 | 39.538 | 39.538 | | 100,00 | 100,00 | 39.538 | 39.538 | 664.650 | 606.807 | 10.325 | 10.552 | 5.568 | | | |
| | 2 Công ty TNHH MTV Bò Sữa | | 543.279 | 543.279 | 543.279 | | 100,00 | 100,00 | 543.279 | 459.136 | 98.683 | 88.010 | 7.540 | (29.872) | | | | |
| | 3 Công ty TNHH MTV Cây Trồng | | 60.000 | 60.000 | 60.000 | | 100,00 | 100,00 | 60.000 | 63.341 | 14.225 | 28.966 | 663 | 2.010 | (574) | | | |
| II | Khởi trên 50% vốn Nhà nước | - | 104.999 | 101.120 | 101.120 | - | 161,07 | 91,86 | 224.112 | 284.720 | 974.581 | 828.915 | 37.912 | 36.869 | 10.620 | - | 3,30 | 1,57 |
| | 1 Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn | | 62.470 | 62.470 | 62.470 | | 59,33 | 59,33 | 105.300 | 216.617 | 974.581 | 828.915 | 38.404 | 37.732 | 10.620 | | 1,60 | 1,50 |
| | 2 Công ty CP CB NS XK Sài Gòn Việt Hưng | | 38.650 | 38.650 | 38.650 | | 32,53 | 32,53 | 118.812 | 68.103 | | | (492) | (863) | | | 1,70 | 0,07 |
| | 3 Công ty TNHH nước mắm Việt Hương Hải | | 3.879 | - | - | | 69,21 | | | | | | | | | | | |
| III | Khởi dưới 50% vốn Nhà nước | - | 220.574 | 250.130 | 220.574 | - | 311,71 | 312,50 | 906.391 | 1.150.015 | 1.485.617 | 1.412.323 | 116.759 | 173.209 | 31.908 | - | 57,56 | 53,69 |
| | 1 Công ty CP Dệt Lưới | | 12.000 | 12.000 | 12.000 | | 40,00 | 40,00 | 30.000 | 61.264 | 150.867 | 156.611 | 5.828 | 15.042 | 1.680 | | 11,80 | 0,08 |
| | 2 Công ty CP TP Gò Vấp | | 2.460 | 2.460 | 2.460 | | 49,20 | 49,20 | 5.000 | 6.668 | 5.827 | 1.006 | (520) | (1.819) | | | 9,30 | 0,09 |
| | 3 Công ty Sinh Hóa Cù Chi | | 900 | 1.800 | 900 | | 20,00 | 20,00 | 9.000 | 24.910 | 70.152 | 20.843 | (2.631) | (2.264) | | | 7,80 | 0,11 |
| | 4 Cty CP DV NN & TM Thuận Kiều | | 2.000 | 2.000 | 2.000 | | 20,00 | 20,00 | 10.000 | 387.547 | 7.459 | 8.126 | 1.108 | 620 | | | 1,10 | 4,50 |
| | 5 Công ty CP Việt Long Sài Gòn | | 5.365 | 5.365 | 5.365 | | 8,94 | 8,94 | 60.000 | 23.977 | 76.207 | 39.357 | 3.675 | (3.125) | | | 4,50 | 0,58 |
| | 6 Công ty Liên doanh Biopharmachemie | | 14.815 | 14.815 | 14.815 | | 30,00 | 30,00 | 49.391 | 184.397 | -696.680 | 728.156 | 83.229 | 100.814 | 21.223 | | 1,50 | 1,01 |
| | 7 Công ty TNHH Nông nghiệp Vineco Sagri | | 72.000 | 72.000 | 72.000 | | 36,00 | 36,00 | 200.000 | | | | | | | | | |
| | 8 Công ty TNHH Trung Thủy Sagri | | 59.040 | 59.040 | 59.040 | | 36,00 | 36,00 | 164.000 | | | | | | | | | |
| | 9 Công ty CP Lâm nghiệp | | 30.665 | 30.665 | 30.665 | | 26,21 | 26,21 | 117.000 | 126.461 | 54.348 | 48.264 | 4.956 | 7.537 | 4.753 | | 2,00 | 0,20 |
| | 10 Công ty CP Ong Mật TP.HCM | | 843 | 12.643 | 843 | | 9,37 | 9,37 | 9.000 | 29.080 | 25.185 | 43.083 | (282) | 1.784 | | | 14,00 | 0,06 |
| | 11 Công ty CP Học Môn | | 7.760 | 8.160 | 7.760 | | 18,13 | 18,13 | 45.000 | 69.789 | 167.032 | 158.220 | 5.008 | 18.006 | 652,80 | | 1,60 | 0,87 |
| | 12 Công ty CP CB THS Liên Thành | | 12.026 | 28.482 | 12.026 | | 14,36 | 15,15 | 188.000 | 235.638 | 231.860 | 208.657 | 19.504 | 38.500 | 3.599 | | 3,90 | 0,19 |
| | 13 Công ty Công nghiệp Cơ khí Sài Gòn | | 700 | 700 | 700 | | 3,50 | 3,50 | 20.000 | 284 | | | (3.116) | (1.886) | | | 0,06 | 46,00 |
| IV | Đầu tư ngoài ngành | - | 70.515 | 188.394 | 74.394 | - | 125,86 | 195,07 | 718.591 | 185.359 | 153.039 | 108.139 | 244.728 | 48.703 | 7.035 | - | 0,60 | 1,14 |



| STT | TÊN ĐƠN VỊ | Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư | | | | | | VỐN ĐIỀU LỆ | Vốn chủ sở hữu (MS 410) | Doanh thu (MS 10+21+31) | | Lợi nhuận sau thuế | | Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của kỳ báo cáo | Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%) | Hệ số khả năng thanh toán nợ của công ty con, liên kết (MS100/310) | Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết (MS 300/410) | |
|---|---------------------------------------|--|------------------|--------------------------|------------------|-------------------|-----------------|---------------|-------------------------|-------------------------|------------------|--------------------|----------------|--|---|--|--|---------------------|
| | | Giá trị vốn góp | | | | Tỷ lệ vốn góp (%) | | | | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | | | | | |
| | | Kế hoạch | Năm trước | Tại thời điểm 31/12/2020 | | Kế hoạch | Năm trước | | | | | | | | | | | Tại thời điểm 31/12 |
| Theo thực tế | Theo giấy phép | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP sinh thái Vĩnh Lộc | | 6,000 | 120,000 | 6,000 | | 40.00 | 40.00 | 300,000 | | | | | | | | | |
| 2 | Công ty TM Đồng Tiến | | 20,000 | 20,000 | 20,000 | | 40.00 | 40.00 | 50,000 | 46,658 | Không có số liệu | | | | | | | |
| 3 | Cty Sài Gòn Nhất Phương | | 16,607 | 16,607 | 16,607 | | 30.00 | 30.00 | 64,273 | 138,701 | 141,235 | 108,139 | 37,043 | 48,703 | 7,035 | 0.60 | 1.14 | |
| 4 | Công ty CP Đầu tư Y Tế Sài Gòn | | 23,995 | 23,995 | 23,995 | | 10.97 | 10.97 | 218,714 | | | | 208,612 | | | | | |
| 5 | Công ty TNHH nước mắm Việt Hương Hải | | | 3,879 | 3,879 | | | 69.21 | 5,604 | | 11,804 | | (927) | | | | | |
| 6 | Công ty CP nhựa Tân Hóa | | 3,913 | 3,913 | 3,913 | | 4.89 | 4.89 | 80,000 | | | | | | | | | |
| CỘNG CTY MẸ ĐẦU TƯ (I + II + III + IV) | | - | 1,038,905 | 1,182,461 | 1,038,905 | - | 898.64 | 899.43 | 2,491,911 | 2,182,043 | 3,667,134 | 3,096,510 | 419,364 | 241,471 | 54,557 | - | 61.46 | 56.40 |
| V CÔNG TY CON ĐẦU TƯ | | | 44,587 | 44,587 | - | - | 175 | - | - | | | | | | | | | |
| | Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn | | 4,123 | 4,123 | - | - | 133.20 | - | - | | | | | | | | | |
| 1 | Shopping Centre Kiến Tường | | 2,983 | 2,983 | | | 79.55 | | | | | | | | | | | |
| 2 | Cơ Sở sản xuất nước Việt | | 1,140 | 1,140 | | | 53.65 | | | | | | | | | | | |
| | Công ty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản | | 9,000 | 9,000 | - | - | 30.00 | - | - | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Trung Thủy Agri | | 9,000 | 9,000 | | | 30.00 | | | | | | | | | | | |
| | Công ty TNHH MTV Bò Sữa TP.HCM | | 31,464 | 31,464 | - | - | 12.23 | - | - | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ Phần Sữa Đà Lạt | | 4,445 | 4,445 | | | 4.73 | | | | | | | | | | | |
| 2 | Công ty Cổ Phần Cao Su TP.HCM | | 27,019 | 27,019 | | | 7.50 | | | | | | | | | | | |
| TỔNG CỘNG (I + II + III + IV + V) | | - | 1,083,492 | 1,227,048 | 1,038,905 | - | 1,074.07 | 899.43 | 2,491,911 | 2,182,043 | 3,667,134 | 3,096,510 | 419,364 | 241,471 | 54,557 | - | 61.46 | 56.40 |

Người lập biểu



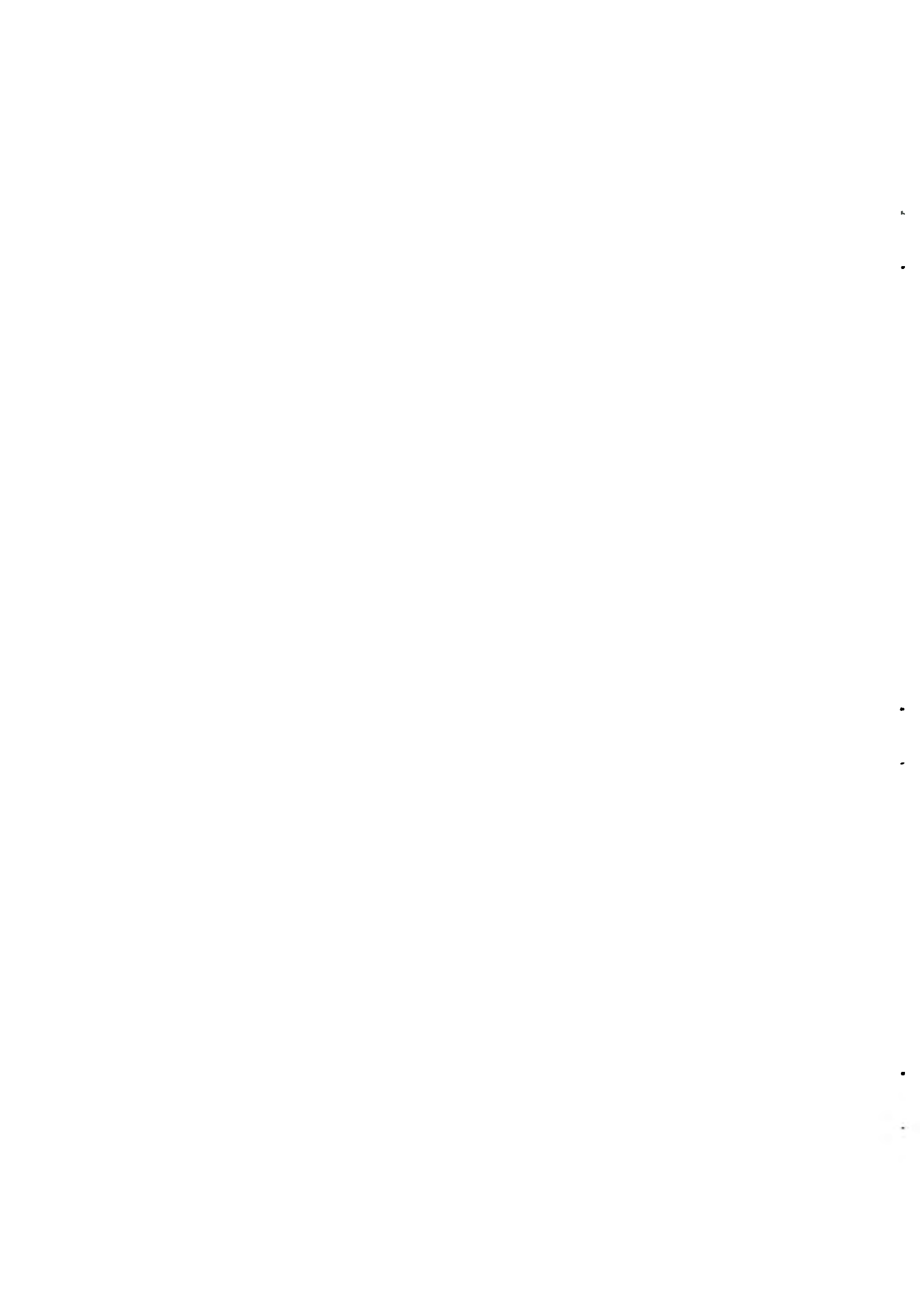
Huỳnh Ngọc Nga

KT. Kế toán trưởng



Ngô Thu Dung





A. Đánh giá :

I/ Tình hình doanh thu, lợi nhuận:

Trong năm 2020 tình hình doanh thu, lợi nhuận các công ty con, công ty liên doanh, liên kết Tổng Công ty có góp vốn như sau:

1. Đối với công ty con 100% vốn nhà nước - Công ty TNHH một thành viên Xuất Nhập khẩu Nông Lâm Hải sản:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Agrimexco đạt được trong năm 2020 cao hơn so với cùng kỳ năm trước với tổng doanh thu đạt 606.807 triệu đồng giảm 8,7%, đạt 111,5% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 13.192 triệu đồng tăng 1,8% và đạt 100,7% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 10.552 triệu đồng tăng 2,2% so với cùng kỳ.

Công ty thực hiện tốt kế hoạch đề ra góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Tổng Công ty.

- Một số nội dung còn tồn đọng

+ Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 là 63.604 triệu đồng. Trong đó, hàng tồn kho chậm luân chuyển của các mặt hàng linh kiện máy vi tính là 4,66 tỷ đồng và Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 624 triệu đồng.

+ Công nợ phải thu khó đòi

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty còn tồn đọng khoản công nợ phải thu khó đòi là 17.784 triệu đồng, đơn vị đã trích lập dự phòng 100%.

Tình hình công nợ phải thu khó đòi của Công ty có chuyển biến nhưng rất chậm.

+ Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

Trong năm 2016 công ty có thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp với đơn vị Tập đoàn Trung Thủy để thành lập Công ty TNHH Trung Thủy Agri với giá trị góp vốn là 9 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 30% theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 07/01/2016.

Hiện nay, Công ty đang phối hợp Công ty TNHH Trung Thủy Agri thực hiện thủ tục giải thể công ty và tiến hành cân trừ công nợ ba bên (theo KL của Kiểm toán nhà nước Khu vực IV)

+ Hiện nay, kho Tân Bình – 1B/KC Nguyễn Lý, phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú và kho Tân Phong 633 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 đã hết hạn hợp đồng ngày 31/12/2020; đến nay, Công ty vẫn chưa ký được hợp đồng vì đang chờ quyết định phê duyệt chung của Tổng Công ty.

2. Đối với công ty con trên 50% vốn nhà nước:

a) Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải

Đối với khoản đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Việt Hương Hải theo Bản án số 71/2019/KDTM-PT ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phán quyết “...*Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên không còn là thành viên của Công ty TNHH nước mắm Việt Hương Hải...*”.

Liên quan đến nội dung Bản án, Tổng Công ty đã có các Công văn số 15/HĐTV-NSHC ngày 07/02/2020; Công văn số 164/HĐTV-NSHC ngày 26/6/2020; Công văn số 889/TCT-NSHC ngày 01/12/2020 và Công văn số 1002/TCT-NSHC ngày 30/12/2020 về việc báo cáo, kiến nghị về Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải. Theo đó, tại Công văn số 1002/TCT-NSHC ngày 30/12/2020, Tổng Công ty đã báo cáo, kiến nghị như sau:

- Kể từ ngày 13/11/2019, Bản án số 71/2019/KDTM-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật, Tổng Công ty không còn là thành viên của Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải. Các thành viên còn lại của Công ty tự quyết định tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động của Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải.

- Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Tổng Công ty đã chuyển khoản tiền 2.059.316.463 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh theo quy định.

- Tổng Công ty kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan sớm hướng dẫn Tổng Công ty thực hiện thủ tục giảm vốn đối với phần vốn góp Nhà nước tại Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải là 3.878.707.421 đồng.

Vi vậy, đối với khoản đầu tư vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Việt Hương Hải, Tổng Công ty đang chờ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn

- Theo báo cáo tài chính riêng (công ty mẹ) năm 2020 đã được kiểm toán độc lập, kết quả sản xuất kinh doanh với tổng doanh thu đạt 828.914 triệu đồng giảm 14,9% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 46.934 triệu đồng giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 37.732 triệu đồng giảm 1,75% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp nên sức tiêu thụ thuốc BVTV của người dân giảm rõ rệt

- Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

+ Công ty CP bảo vệ thực vật Sài Gòn có khoản đầu tư ra nước ngoài với tỷ lệ vốn góp là 100% vốn điều lệ tại 02 công ty, bao gồm:

++ Công ty SPC – Lào: số tiền 19.332.237.752 đồng.

++ Công ty SPC – Campuchia: số tiền 1.895.355.000 đồng

Qua báo cáo tài chính năm 2020 của 02 Công ty tại Lào và Campuchia cho thấy hoạt động kinh doanh tại Campuchia đạt hiệu quả với lợi nhuận trước thuế đạt 11.058 triệu đồng.

Đối với Công ty SPC – Lào hoạt động không hiệu quả, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 lỗ 1.838 triệu đồng; tại thời điểm 31/12/2020 lỗ lũy kế 54.331 triệu đồng làm cho vốn chủ sở hữu không được bảo toàn (vốn chủ sở hữu -23.433 triệu đồng). Công ty bảo vệ thực vật Sài Gòn đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư vào đơn vị này.

++ Ngoài ra, công ty có khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thương mại Mộc Hóa (MJC) với giá trị đầu tư là 13.996.036.939 đồng tương đương 985.680 cổ phần chiếm 61,73% trên vốn điều lệ.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 với doanh thu đạt 281.426 triệu đồng tăng 0,25% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 2.062 triệu đồng giảm 34% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức 2020 là 7%/vốn điều lệ, tương đương giá trị cổ tức Công ty SPC ước được nhận là 690 triệu đồng.

c) Công ty Sài Gòn Việt Hưng:

Do dự án đang bị tạm ngưng, không phát sinh doanh thu mà chỉ phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp.

Năm 2020, lợi nhuận sau thuế là lỗ 863 triệu đồng, tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty lỗ lũy kế là 6.191 triệu đồng

- Một số vấn đề còn tồn đọng tại Công ty

+ Khó khăn về nguồn vốn hoạt động

+ Tham gia vụ kiện của các nhà thầu: Công ty cổ phần điện Sóng Thần; Công ty cổ phần Quốc Gia.

+ Tham gia vụ kiện của cổ đông Nguyễn Văn Đôn kiện Tổng Công ty về tranh chấp hợp đồng góp vốn đầu tư cổ phần vào Công ty Sài Gòn Việt Hưng.

3. Đối với công ty liên doanh, liên kết (có vốn Tổng Công từ 20% đến 50%)

a) Các Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả

- Công ty cổ phần Dệt lưới Sài Gòn (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 12 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp là 40%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 156.611 triệu đồng tăng 3,8%; lợi nhuận trước thuế đạt 17.803 triệu đồng tăng 144,4%; lợi nhuận sau thuế đạt 15.042 triệu đồng tăng 158% so với cùng kỳ.

Ngày 02/4/2020 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; qua đó, Đại hội đã biểu quyết thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 16%/vốn điều lệ, tương đương cổ tức năm 2020 Tổng Công ty nhận được là 1.920 triệu đồng.

- Công ty Liên doanh Biopharmachemie (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 14,815 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 30%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 728.156 triệu đồng tăng 4,5%; lợi nhuận trước thuế đạt

131.633 triệu đồng tăng 20,2%; lợi nhuận sau thuế đạt 100.814 triệu đồng tăng 21% so với cùng kỳ.

Từ năm 2018 – 2020, lợi nhuận Tổng Công ty được chia bình quân mỗi năm khoảng 20 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 30,665 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 26,21%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 48.263 triệu đồng giảm 11,2%; lợi nhuận trước thuế đạt 9.111 triệu đồng tăng 39,4%; lợi nhuận sau thuế đạt 7.537 triệu đồng tăng 52% so với cùng kỳ.

Căn cứ báo cáo kết quả sau đại hội của Người đại diện vốn, mặc dù Người đại diện vốn đã đề nghị Công ty chia cổ tức năm 2020, tuy nhiên với tỷ lệ biểu quyết 73,33% đồng ý không chia cổ tức, Đại hội đã thông qua việc không chia cổ tức năm 2020.

Ngoài ra, Người đại diện vốn báo cáo đã thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng Công ty tại văn bản số 79/HĐTV-NSHC ngày 14/4/2021.

Tuy nhiên, đối với Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; do Chủ tọa có ý kiến đề nghị Trưởng ban Kiểm soát tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung quy chế theo ý kiến của Tổng Công ty trước khi ban hành. Vì vậy, Người đại diện vốn đã biểu quyết thông qua.

Nhưng, Ban kiểm soát Công ty không thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo góp ý của Tổng Công ty mà đã ban hành Quy chế.

Ngày 16 tháng 04 năm 2021, Người đại diện vốn đã có ý kiến đề nghị Hội đồng quản trị Công ty có ý kiến với Trưởng ban Kiểm soát Công ty. Nếu Ban kiểm soát không thực hiện điều chỉnh quy chế theo góp ý của Tổng Công ty đề nghị điều chỉnh tỷ lệ góp ý của Tổng Công ty không đồng ý thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Đến nay, Người đại diện vốn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị Công ty.

Vì vậy, Tổng Công ty sẽ có văn bản đề nghị Công ty hủy kết quả biểu quyết thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Công ty cổ phần Ong mật (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 843 triệu đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 9,37%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 43.082 triệu đồng tăng 71,1%; lợi nhuận trước thuế đạt 2.065 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 1.784 triệu đồng.

Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua mức chi cổ tức:

+ 5% trên vốn điều lệ 9 tỷ đồng, dự kiến cổ tức Tổng Công ty được nhận là 33,63 triệu đồng.

+ 5% trên vốn góp 8,157 tỷ đồng

+ 5% trên vốn nhận thêm 4,5 tỷ đồng, dự kiến cổ tức Tổng Công ty được nhận là 16,82 triệu đồng

Do đó, dự kiến tổng cổ tức Tổng Công ty được nhận là 50,45 triệu đồng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông công ty Ong mật biểu quyết thông qua tỷ lệ chia cổ tức trên.

- Công ty cổ phần Hóc Môn

Giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 7.760 triệu đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2019 số lượng cổ phần Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Hóc Môn là 81.600 cổ phần (mệnh giá 100.000đồng/cp) tương đương 8.160 triệu đồng chiếm tỷ lệ 18,13%.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 158.221 triệu đồng giảm 5,3%; lợi nhuận trước thuế đạt 20.937 triệu đồng tăng 233,9%; lợi nhuận sau thuế đạt 18.006 triệu đồng tăng 259% so với cùng kỳ.

Với kết quả kinh doanh tăng đột biến so với năm 2019, do Công ty thoái vốn đầu tư Công ty TNHH MTV Minh Long Phát với chi phí đầu tư là 15 tỷ đồng, Công ty chào bán đấu giá thông qua Công ty chứng khoán Bảo Việt giá thành công là 25 tỷ đồng, lãi từ đầu tư là 10 tỷ đồng.

Công ty sử dụng nguồn thoái vốn Công ty Minh Long Phát để mua lại phần vốn góp của các cổ đông tại Công ty TNHH Minh Long. Liên quan đến việc mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Minh Long, Phòng Tài chính - Kế toán đã có báo cáo tại Tờ trình số 112/TTr-TCKT ngày 24/3/2021. Qua đó, kết quả mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Minh Long như sau:

| Tên cá nhân/tổ chức | Giá trị phần vốn góp (đồng) | Tỷ lệ % sở hữu | Giá trị mua lại phần vốn góp (đồng) | Hệ số mua lại (lần) |
|--|-----------------------------|----------------|-------------------------------------|---------------------|
| 1. Công ty CP Long Hiệp | 4.500.000.000 | 30% | 7.875.000.000 | 1,75 |
| 2. Đặng Thanh Cương | 3.512.500.000 | 23,42% | 6.146.875.000 | 1,75 |
| 3. Cá nhân: gồm 25 nhà đầu tư (theo danh sách chi tiết đính kèm) | 3.760.500.000 | 25,07% | 6.016.800.000 | 1,60 |
| Tổng cộng | 11.773.000.000 | 78,49% | 20.038.675.000 | |

Việc Công ty Hóc Môn mua lại phần vốn góp cao hơn giá trị phần vốn góp của các cổ đông tại Công ty Minh Long, làm cho tổng giá trị đầu tư của Công ty Hóc Môn tại Công ty TNHH Minh Long là 23,039 tỷ đồng; trong khi vốn điều lệ tại Công ty Minh Long chỉ có 15 tỷ đồng (Công ty Hóc Môn chiếm 94,99% vốn điều lệ); trường hợp Công ty TNHH Minh Long hoạt động không hiệu quả, sẽ là khoản tổn thất rất lớn của Công ty Hóc Môn.

Ngoài ra, ngày 30/3/2021, Công ty Hóc Môn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Qua đó, Đại hội đã biểu quyết thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 10%/vốn điều lệ; tương đương giá trị cổ tức Tổng Công ty ước nhận được là 816 triệu đồng.

- Công ty cổ phần chế biến THS Liên Thành

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 208.656 triệu đồng giảm 10%; lợi nhuận trước thuế đạt 45.191 triệu đồng tăng 86,7%; lợi nhuận sau thuế đạt 38.500 triệu đồng tăng 97,4% so với cùng kỳ.

Liên quan đến việc tăng vốn điều lệ tại Công ty Liên Thành, ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại văn bản số 1103/UBND-KT Ủy ban nhân dân Thành phố giao Hội đồng thành viên Tổng Công ty chỉ đạo Người đại diện vốn rà soát, có ý kiến đối với phương án chia cổ tức đợt 1/2020 của công ty Liên Thành, đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, Công ty Liên Thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Qua đó, Đại hội đã biểu quyết thông qua tỷ lệ chia

cổ tức năm 2020 là 12%/vốn điều lệ và nhằm giữ tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Liên Thành 15,15%, Đại hội đã thống nhất thông qua việc Công ty chi trả cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 6% bằng tiền mặt cho tất cả các cổ đông, riêng Tổng Công ty nhận bằng tiền mặt là 135.307.600 đồng và 148.454 cổ phần.

- Công ty TNHH Sài Gòn Nhất Phương (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 16,607 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 30%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 108.138 triệu đồng tăng 0,8%; lợi nhuận trước thuế đạt 56.668 triệu đồng tăng 18,14%; lợi nhuận sau thuế đạt 48.703 triệu đồng tăng 31,5% so với cùng kỳ.

Tại cuộc họp Hội đồng thành viên ngày 09/4/2021, Người đại diện vốn đã đề nghị Công ty thực hiện chia lợi nhuận năm 2020. Tuy nhiên, Hội đồng thành viên Công ty có ý kiến sẽ thực hiện chia lợi nhuận sau khi hoàn trả vốn vay tại ngân hàng và đề nghị sẽ thảo luận việc chia lợi nhuận ở cuộc họp khác.

- Công ty CP DV NN & TM Thuận Kiều

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 8.126 triệu đồng tăng 8,95%; lợi nhuận trước thuế đạt 926 triệu đồng giảm 37,7%; lợi nhuận sau thuế đạt 620 triệu đồng giảm 44% so với cùng kỳ.

Việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 387 tỷ đồng, dẫn đến tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty giảm còn 0,52%. Vấn đề này Tổng Công ty đã nhiều lần báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở ngành có liên quan giải quyết, nhưng đến nay chưa được phản hồi (từ năm 2018). Vì tỷ lệ vốn quá thấp dẫn đến Công ty Thuận Kiều thiếu sự hợp tác trong việc cung cấp số liệu, báo cáo cũng như thông tin tình hình hoạt động của Công ty cho Người đại diện vốn, mặc dù Người đại diện vốn, Tổng Công ty đã nhiều lần gửi yêu cầu, liên lạc.

Trong năm 2020, Người đại diện vốn đã không được tham dự Đại hội đồng cổ đông tại Công ty nên gặp nhiều khó khăn trong việc nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh để báo cáo và tham mưu cho Hội đồng thành viên.

b) Công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả

- Công ty Cổ phần Thực phẩm Gò Vấp (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 2,46 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp là 49,2%)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 1.006 triệu đồng giảm 82,7%; lợi nhuận trước thuế lỗ 1.819 triệu đồng, tăng lỗ 249,8% so với năm trước. Nguyên nhân hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả do một số hạn chế sau:

+ Do thuộc diện thoái vốn nhà nước, nên trong suốt thời gian qua Công ty không thực hiện công tác đầu tư nâng cấp, cải tạo sửa chữa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Giấy chứng nhận điều kiện sản xuất ATVSTP và HACCP hết hạn nhưng không thể gia hạn, do không đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

+ Cạnh tranh trong ngành sản xuất kinh doanh nước chấm rất gay gắt bởi các doanh nghiệp trong và ngoài nước có tiềm lực mạnh và ưu thế về thị trường.

+ Công ty đã dừng hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm và sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hoạt động, tinh giảm nhân sự, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo quy định, nên lỗ năm 2020 chủ yếu là tiền lương và giải quyết chế độ cho người lao động.

- Công ty Cổ phần Sinh hóa Củ chi

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 với tổng doanh thu đạt 20.843 triệu đồng giảm 71%; lợi nhuận trước thuế lỗ 2.264 triệu đồng giảm 13,9% lỗ so với năm trước.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, Công ty Sinh hóa Củ Chi tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Qua đó, Hội đồng quản trị Công ty Sinh hóa Củ Chi trình Đại hội thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 9 tỷ đồng lên 22,5 tỷ đồng từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển.

Theo phương án của Công ty Sinh hóa Củ Chi, vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Sinh hóa Củ Chi sau khi Công ty tăng vốn điều lệ từ 9 tỷ đồng lên 22,5 tỷ đồng:

- Số lượng cổ phần: tăng từ 18.000 cổ phần lên 45.000 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp: 20% (45.000 cổ phần/225.000 cổ phần)

Căn cứ Khoản 2 Điều 44 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 quy định Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau đây: "...d) *Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;...*"

Do đó, ngày 28 tháng 8 năm 2020, Tổng Công ty có văn bản số 207/HĐTV-TCKT báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận cho Tổng Công ty tăng số lượng cổ phần tại Công ty Sinh hóa Củ Chi từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển của đơn vị theo quy định.

Tuy nhiên, đến nay Tổng Công ty chưa nhận được văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- *Công ty Cổ phần Việt Long Sài Gòn (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 5,365 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 8,94%)*

Theo số liệu Công ty Việt Long cung cấp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với tổng doanh thu là 39.356 triệu đồng giảm 48,5% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế lỗ 3.126 triệu đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty có số lỗ lũy kế là 37.643 triệu đồng. Do đó, vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Việt Long chưa được bảo toàn.

- *Công ty Cổ phần Công nghiệp Cơ khí Sài Gòn (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 700 triệu đồng; tỷ lệ vốn góp là 3,5%)*

Công ty không có doanh thu, lợi nhuận trước thuế năm 2020 lỗ 1.886 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước giảm lỗ 39,4%.

Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của Công ty là 20.000 triệu đồng; lỗ lũy kế 19.715 triệu đồng, vốn chủ sở hữu chỉ còn 284 triệu đồng. Do đó, vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Cơ khí không được bảo toàn.

c) Các Công ty ngưng hoặc chưa hoạt động

- *Công ty Cổ phần nhựa Tân Hóa (giá trị đầu tư 3.913.170.000 đồng, tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty 4,89%)*

Từ năm 2014, Công ty đã ngừng hoạt động và chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động (bộ máy quản lý không còn) nên không lập báo cáo tài chính từ năm 2014 cho đến nay.

Tổng Công ty đã đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cho Tổng Công ty được xử lý khoản tổn thất đầu tư tài chính đã thực sự xảy ra, ghi giảm giá trị vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhựa Tân Hóa bằng nguồn dự phòng tổn thất đầu tư đã lập theo quy định chế độ kế toán của Bộ Tài chính trước khi xác định giá trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, Sở Tài chính chưa thống nhất theo đề nghị của Tổng Công ty do thông tin của Sở Kế hoạch Đầu tư tại Công văn số 13133/PĐKKD-KT ngày 31/10/2016 cho biết Công ty CP Nhựa Tân Hoá chưa lập thủ tục giải thể.

Như vậy, việc xử lý tổn thất đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần nhựa Tân Hoá chưa được giải quyết.

- *Công ty Cổ phần Phong Lan Xuất khẩu.*

Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổng Công ty đã thực hiện xử lý giảm khoản đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Phong Lan xuất khẩu bằng nguồn dự phòng tài chính của Tổng Công ty.

- Công ty Cổ phần sinh thái văn hóa Vĩnh Lộc – Đây là khoản đầu tư Tổng Công ty góp vốn

Vốn góp của Tổng Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 120 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 40%

Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 31/12/2020 vốn góp thực tế của Tổng Công ty là 6 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 2% trên vốn điều lệ

Đến nay, việc triển khai Dự án vẫn chưa có văn bản xử lý cụ thể.

Tổng Công ty nhiều lần có văn bản đề nghị Công ty cung cấp báo cáo tài chính từ năm 2012 đến năm 2019. Tuy nhiên, đến nay đơn vị vẫn chưa cung cấp.

Hiện nay, Tổng Công ty đang xử lý các tồn đọng liên quan việc hợp tác đầu tư thực hiện dự án Khu sinh thái văn hóa hồ Vĩnh Lộc để thực hiện theo Thông báo số 245/TB-VP ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ Thực hiện thoái vốn tại Công ty Vĩnh Lộc theo quy định, các phát sinh tranh chấp nếu có (về tỷ lệ vốn góp, chi phí, công tác khác...) với Công ty cổ phần Quốc tế C&T, Công ty Vĩnh Lộc do Tòa án giải quyết theo quy định.

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện quyết toán số tiền 2.452 triệu đồng chi phí bồi thường 11,06ha.

- Công ty TNHH Nông nghiệp VINECO SAGRI (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 72 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 36%)

Đã ngưng hoạt động từ tháng 10/2019 và gửi biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác; biên bản cân trừ công nợ 03 bên nhưng Tổng Công ty đang thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2020 – 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Qua đó, Tổng Công ty đã đề xuất phương án giải thể Công ty TNHH Nông nghiệp Vineco Sagri

- Công ty TNHH Nông nghiệp Trung Thủy Sagri (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 59,04 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 36% - từ nguồn vốn đi vay)

Công ty đã gửi biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác; biên bản cân trừ công nợ 03 bên nhưng Tổng Công ty đang thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2020 – 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Qua đó, Tổng Công ty đã đề xuất phương án giải thể Công ty TNHH Nông nghiệp Vineco Sagri

- Công ty TNHH ĐTTM Đồng Tiến (giá trị đầu tư của Tổng Công ty là 20 tỷ đồng; tỷ lệ vốn góp chiếm 40%)

Theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020, Công ty không có phát sinh doanh thu và chi phí. Tuy nhiên, theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ có khoản tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh số tiền 27 triệu đồng và chi khác cho hoạt động kinh doanh 29,7 triệu đồng; chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 4 triệu

đồng. Do đó, báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty thể hiện không có phát sinh là chưa có sự thống nhất giữa các báo cáo.

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty có số lỗ lũy kế là 3.342 triệu đồng. Do đó, vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Đồng Tiến chưa được bảo toàn.

- Đối với việc lấn chiếm đất của Công ty Cát Thành Công

Tổng Công ty có văn bản đề nghị Quận ủy Quận 12, UBND Quận 12 hỗ trợ xử lý hành vi lấn chiếm đất và xây dựng trái phép của Công ty Cát Thành Công tại địa chỉ số 02 Bis quốc lộ 1A, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12. Đồng thời, Công ty Đồng Tiến cũng đang phối hợp với Tổng Công ty theo dõi vụ kiện Công ty Cát Thành Công lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất để thu hồi mặt bằng triển khai dự án.

Tổng Công ty có Văn bản số 239/HĐTV-KHĐT ngày 19/10/2020 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính để báo cáo thực trạng khu đất và xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để cơ cấu lại Công ty Đồng Tiến, nhưng chưa được phản hồi.

2/ Tình hình thu lợi nhuận và cổ tức trong năm 2020:

Trong năm 2020, Tổng Công ty đã thu lợi nhuận, cổ tức của năm 2019 và năm 2020 với tổng số tiền là 54.557 triệu đồng. Trong đó, Công ty XNK Nông Lâm Hải sản đã chuyển lợi nhuận năm 2020 là 5.568 triệu đồng; giảm lợi nhuận Công ty Cây trồng chuyển về là 574 triệu đồng; cổ tức nhận được của các công ty có vốn góp của Tổng Công ty là 49.563 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn chuyển trả cổ tức năm 2019 là 10.620 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn chuyển trả 1.680 triệu đồng gồm 7% cổ tức còn lại năm 2019 là 840 triệu đồng, 7% cổ tức năm 2020 là 840 triệu đồng.

+ Công ty Liên doanh Biopharmachemie chuyển trả lợi nhuận năm 2019 là 21.223 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chuyển trả cổ tức từ năm 2016 – 2019 là 4.753 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần Hóc Môn chuyển trả cổ tức năm 2019 là 652,8 triệu đồng.

+ Công ty Sài Gòn Nhất Phương phân chia lợi nhuận năm 2018 và một phần năm 2019 là 7.035 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Liên Thành tổng cổ tức nhận được trong 6 tháng đầu năm 2020 là 3.599 triệu đồng, trong đó; gồm 6,5% cổ tức đợt 2/2019 số tiền 1.755 triệu đồng và cổ tức năm 2020 là 1.844 triệu đồng.

3/ Đối với 02 Công ty TNHH một thành viên Bò Sữa, Công ty TNHH một thành viên Cây trồng:

Công ty TNHH một thành viên Bò sữa Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH một thành viên Cây trồng Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chuyển giao 02 đơn vị về làm doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố kể từ ngày 08/5/2018 theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND và 1903/QĐ-UBND nhưng Tổng Công ty chưa thể ghi giảm vốn vì đang chờ văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tuy nhiên, ngày 01/9/2020 tại văn bản số 3372/UBND-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao Tổng Công ty chủ trì phối hợp Chi cục Tài chính doanh nghiệp thực hiện giám sát trực tiếp năm 2019 và gián tiếp 06 tháng đầu năm 2020 tại Công ty Bò sữa, Công ty Cây trồng; Trên cơ sở đó, ngày 12/3/2021 Tổng Công ty có văn bản số 109/TCT-TCKT gửi Chi cục Tài chính doanh nghiệp và các Sở, ngành có liên quan tham gia phối hợp thực hiện giám sát Công ty Bò sữa từ ngày 19/3/2021 đến ngày 23/03/2021 và Công ty Cây trồng từ ngày 24/03/2021 đến ngày 30/3/2021. Tuy nhiên, do Chi cục TCDN và các Sở ngành chưa tham gia phối hợp theo văn bản số 109/TCT-TCKT nên giám sát tại Công ty Bò Sữa và Công ty Cây Trồng chưa được thực hiện.

Ngày 16/4/2021, Tổng Công ty đã mời Chi cục TCDN và các Sở, ngành có liên quan họp để triển khai kế hoạch giám sát tài chính Công ty Bò sữa và Công ty Cây trồng (lần 2). Tuy nhiên, do Cục thuế TPHCM, Sở LĐT&XH, Sở TNMT phúc đáp chưa nhận được thư mời nên không thể tham dự họp. Vì vậy, kế hoạch giám sát Công ty Bò sữa và Công ty Cây Trồng đến nay vẫn chưa thực hiện.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Bò sữa

Kết quả hoạt động năm 2020 với tổng doanh thu đạt 88.010 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế lỗ 29.872 triệu đồng; lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2020 là 84.143 triệu đồng, vì vậy vốn chủ sở hữu tại Công ty Bò sữa chưa được bảo toàn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cây trồng

Kết quả hoạt động năm 2020 với tổng doanh thu đạt 28.965 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế 2.344 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 1.157 triệu đồng.

Theo ghi nhận của Kiểm toán độc lập, Công ty Cây trồng chưa ghi nhận khoản tiền thuê và tiền truy thu đất làm cho kết quả kinh doanh năm 2020 sẽ thiếu đi một khoản chi phí thuê đất 27.262 triệu đồng; ngoài ra, Công ty chưa điều chỉnh hồi tố cho các chỉ tiêu có liên quan cho báo cáo tài chính các năm từ năm 2006 đến năm 2019 với số tiền là 236.183 triệu đồng; vì vậy, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế sẽ tăng thêm khoản lỗ lũy kế tương ứng.

Do đó, trong trường hợp Công ty hạch toán tiền thuê đất và truy thu tiền thuê đất đầy đủ theo Thông báo cơ quan thuế, nguồn vốn chủ sở hữu không được bảo toàn.

B. Kiến nghị

Tổng Công ty đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn Tổng Công ty tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại một số đơn vị. Cụ thể như sau:

- Sớm hướng dẫn Tổng Công ty thực hiện các thủ tục chuyển giao nguyên trạng 02 công ty (Công ty Bò sữa và Công ty Cây trồng) theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hướng dẫn tháo gỡ khó khăn của Tổng Công ty về việc tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thuận Kiều dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thuận Kiều theo đề xuất của Tổng Công ty tại văn bản số 27/HĐTV-TCKT ngày 25 tháng 02 năm 2020, để Tổng Công ty có cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tỷ lệ vốn nhà nước phải thoái tại Công ty cổ phần Thuận Kiều.

- Nhanh chóng thẩm định phương án chấp thuận chủ trương việc Tổng Công ty không mua cổ phần được phân bổ trong đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Ong mật thành phố theo đề xuất của Tổng Công ty tại văn bản số 28/HĐTV-TCKT ngày 25 tháng 02 năm 2020.

- Xem xét, chấp thuận cho Tổng Công ty tăng số lượng cổ phần tại Công ty Sinh hóa Củ Chi từ nguồn quỹ Đầu tư phát triển của đơn vị theo quy định tại văn bản số 207/HĐTV-TCKT ngày 28/8/2020.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan sớm hướng dẫn Tổng Công ty thực hiện thủ tục giảm vốn đối với phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Nước mắm Việt Hương Hải là 3.878.707.421 đồng theo nội dung văn bản số 1002/TCT-NSHC ngày 30/12/2020 của Tổng Công ty.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: triệu đồng

| Nội dung | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Năm 2020 | | Biến động so với (tỷ lệ %) | | |
|---|------------------|------------------|--------------|---------------|----------------------------|------------------|--------------|
| | | | Kế hoạch năm | Thực hiện năm | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Kế hoạch năm |
| | | | [1] | [2] | [3] | [4] | [5]=[4]/[1] |
| A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh | | | | | | | |
| 1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu | | | | | | | |
| Thịt heo hơi (tấn) | 8,161 | 7,414 | 4,695 | 4,770 | 58.44% | 64.33% | 101.58% |
| Heo giống các loại (con) | 32,107 | 15,819 | 52,178 | 29,941 | 93.25% | 189.27% | 57.38% |
| Heo hậu bị (con) | 770 | 3,731 | 9,020 | 11,410 | 1481.82% | 305.82% | 126.50% |
| Gà thịt (tấn) | 1,011 | 1,098 | 1,004 | 1,224 | 121.07% | 111.48% | 121.88% |
| Gà con giống 01 ngày tuổi (con) | 2,357,911 | 3,312,518 | 2,558,698 | 2,491,473 | 105.66% | 75.21% | 97.37% |
| Thức ăn chăn nuôi (tấn) | 32,214 | 30,536 | 40,000 | 26,109 | 81.05% | 85.50% | 65.27% |
| Chế biến thực phẩm từ thịt GSGC (tấn) | 605 | 687 | 600 | 611 | 100.99% | 88.94% | 101.83% |
| Thực phẩm tươi sống (tấn) | 4,461 | 2,158 | 2,200 | 1,806 | 40.48% | 83.69% | 82.09% |
| Cá giống (con) | 34,996,850 | 27,614,463 | 26,000,000 | 27,169,500 | 77.63% | 98.39% | 104.50% |
| Cá thương phẩm (kg) | 199,529 | 239,408 | 280,000 | 237,406 | 118.98% | 99.16% | 84.79% |
| Dưa lười (kg) | 47,030 | 36,200 | 36,000 | 16,263 | 34.58% | 44.93% | 45.18% |
| Cá giống (kg) | 784 | - | - | - | | | |
| Cá bố mẹ (kg) | 4,592 | - | - | 6,455 | 140.57% | | |
| Tôm càng xanh (kg) | 775 | - | - | - | 0.00% | | |
| Tôm thẻ (kg) | 2,675 | - | - | - | 0.00% | | |
| Chanh (kg) | 7,079 | 11,500 | 13,000 | 1,922 | 27.15% | 16.71% | 14.78% |
| Nhãn (kg) | 2,445 | 10,551 | 65,000 | 1,960 | | | 3.02% |
| Mít (kg) | - | 2,455 | 25,000 | 8,301 | | 338.13% | 33.20% |
| Ôi (kg) | 230 | 18,174 | 25,000 | 20,714 | 9006.09% | 113.98% | 82.86% |
| Mãng cầu na (kg) | - | - | 2,000 | 332 | | | 16.60% |
| Mật ong (lít) | - | - | - | 291 | | | |

| Nội dung | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Năm 2020 | | Biến động so với (tỷ lệ %) | | |
|---|------------------|------------------|--------------|---------------|----------------------------|------------------|--------------|
| | | | Kế hoạch năm | Thực hiện năm | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Kế hoạch năm |
| | | | [1] | [2] | [3] | [4] | [5]=[4]/[1] |
| Rau củ quả (kg) | - | - | 1,150 | 613,770 | | | 53371.30% |
| 2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu | | | | | | | |
| Thịt heo hơi (tấn) | 8,161 | 7,414 | 4,695 | 4,770 | 58.44% | 64.33% | 101.58% |
| Heo giống các loại (con) | 32,107 | 15,819 | 52,178 | 29,941 | 93.25% | 189.27% | 57.38% |
| Heo hậu bị (con) | 770 | 3,731 | 9,020 | 11,410 | 1481.82% | 305.82% | 126.50% |
| Gà thịt (tấn) | 1,011 | 1,098 | 1,004 | 1,224 | 121.07% | 111.48% | 121.88% |
| Gà con giống 01 ngày tuổi (con) | 2,357,911 | 3,312,518 | 2,558,698 | 2,491,473 | 105.66% | 75.21% | 97.37% |
| Thức ăn chăn nuôi (tấn) | 32,214 | 30,536 | 40,000 | 26,109 | 81.05% | 85.50% | 65.27% |
| Chế biến thực phẩm từ thịt GSGC (tấn) | 605 | 687 | 600 | 611 | 100.99% | 88.94% | 101.83% |
| Thực phẩm tươi sống (tấn) | 4,461 | 2,158 | 2,200 | 1,806 | 40.48% | 83.69% | 82.09% |
| Cá giống (con) | 34,996,850 | 27,614,463 | 26,000,000 | 27,169,500 | 77.63% | 98.39% | 104.50% |
| Cá thương phẩm (kg) | 199,529 | 239,408 | 280,000 | 237,406 | 118.98% | 99.16% | 84.79% |
| Dưa lưới (kg) | 47,030 | 36,200 | 36,000 | 16,263 | 34.58% | 44.93% | 45.18% |
| Cá giống (kg) | 784 | - | - | - | | | |
| Cá bố mẹ (kg) | 4,592 | - | - | 6,455 | 140.57% | | |
| Tôm càng xanh (kg) | 775 | - | - | - | | | |
| Tôm thẻ (kg) | 2,675 | - | - | - | | | |
| Chanh (kg) | 7,079 | 11,500 | 13,000 | 1,922 | 27.15% | 16.71% | 14.78% |
| Nhãn (kg) | 2,445 | 10,551 | 65,000 | 1,960 | | | 3.02% |
| Mít (kg) | - | 2,455 | 25,000 | 8,301 | | 338.13% | 33.20% |
| Ôi (kg) | 230 | 18,174 | 25,000 | 20,714 | 9006.09% | 113.98% | 82.86% |
| Mãng cầu na (kg) | - | - | 2,000 | 332 | | | 16.60% |
| Mật ong (lít) | - | - | - | 291 | | | |
| Rau củ quả (kg) | - | - | 1,150 | 613,770 | | | 53371.30% |
| 3. Tồn kho cuối kỳ | | | | | | | |
| B. Chỉ tiêu tài chính | | | | | | | |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,404,822 | 691,471 | 810,150 | 815,130 | 58.02% | 117.88% | 100.61% |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 11,115 | 12,976 | 11,802 | 14,421 | 129.74% | 111.14% | 122.19% |
| 1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,393,707 | 678,495 | 798,348 | 800,709 | 57.45% | 118.01% | 100.30% |



| Nội dung | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Năm 2020 | | Biến động so với (tỷ lệ %) | | |
|--|------------------|------------------|--------------|---------------|----------------------------|------------------|--------------|
| | | | Kế hoạch năm | Thực hiện năm | Cùng kỳ năm 2018 | Cùng kỳ năm 2019 | Kế hoạch năm |
| | | | [1] | [2] | [3] | [4] | [5]=[4]/[1] |
| 2. Giá vốn hàng bán | 1,247,301 | 522,950 | 559,800 | 482,372 | 38.67% | 92.24% | 86.17% |
| 3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 146,406 | 155,545 | 238,548 | 318,337 | 217.43% | 204.66% | 133.45% |
| 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 63,029 | 29,156 | 10,000 | 40,040 | 63.53% | 137.33% | 400.40% |
| 5. Chi phí tài chính | 56,088 | 77 | | 6,153 | 10.97% | 7990.91% | |
| 6. Chi phí bán hàng | 40,662 | 37,150 | 34,640 | 34,438 | 84.69% | 92.70% | 99.42% |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 113,244 | 107,418 | 125,150 | 166,983 | 147.45% | 155.45% | 133.43% |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (559) | 40,056 | 88,758 | 150,803 | -26977.28% | 376.48% | 169.90% |
| 9. Thu nhập khác | 23,409 | 41,921 | 44,542 | 53,482 | 228.47% | 127.58% | 120.07% |
| 10. Chi phí khác | 20,944 | 54,461 | 113,100 | 165,126 | 788.42% | 303.20% | 146.00% |
| 11. Lợi nhuận khác | 2,465 | (12,540) | (68,558) | (111,644) | -4529.17% | 890.30% | 162.85% |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1,906 | 27,516 | 20,200 | 39,159 | 2054.51% | 142.31% | 193.86% |
| 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1,236 | | 4,040 | 16,353 | 1323.06% | | 404.78% |
| 14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (669) | 1,359 | | (15,630) | 2336.32% | -1150.11% | |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 1,339 | 26,157 | 16,160 | 38,436 | 2870.50% | 146.94% | 237.85% |

Ghi chú: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Người lập biểu
(Ký)



Lâm Xuân Thanh

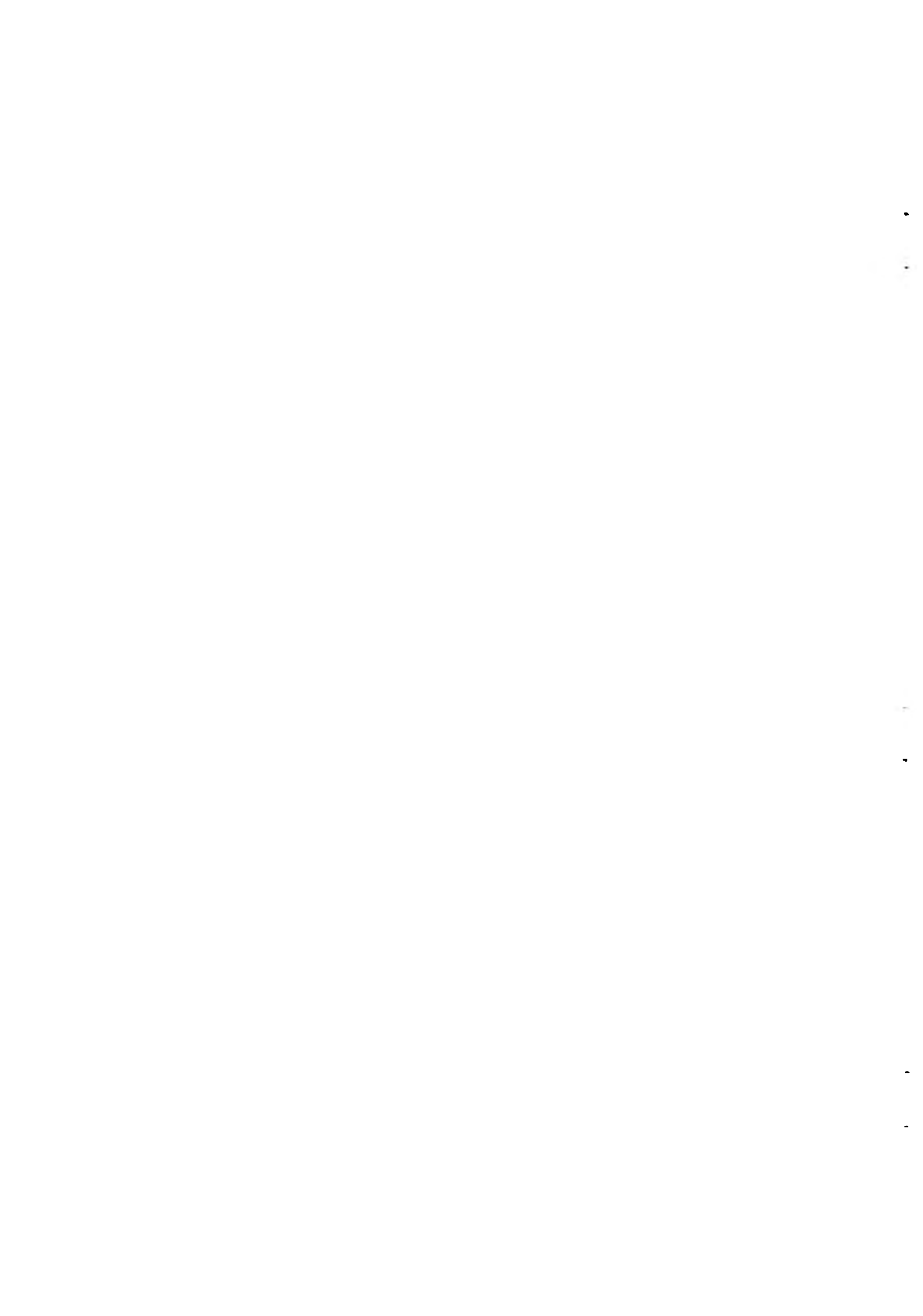
KT.Kế toán trưởng
(Ký)



Ngô Thu Dung

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2021





**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Đồng.

| Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số cuối năm |
|--|------------------------|------------------------|--------------------------|-----------------------|
| a. Thuế và các khoản phải nộp NN (Mã số 313 CDKT) | 20,656,943,384 | 34,547,851,956 | 44,196,208,510 | 11,008,586,830 |
| Thuế GTGT đầu ra phải nộp | - | 16,097,895,852 | 15,592,613,833 | 505,282,019 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | - | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - | - | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2,794,367 | 275,212,075 | 129,783,586 | 148,222,856 |
| Thuế tài nguyên | 30,206,400 | 319,222,400 | 336,235,200 | 13,193,600 |
| Thuế nhà đất (PNN) | - | 89,044,261 | 89,044,261 | - |
| Tiền thuê đất | 17,838,034,029 | 6,212,515,479 | 24,050,549,508 | - |
| Thuế môn bài | - | 47,000,000 | 47,000,000 | - |
| Thuế khác | 6,550,186 | - | - | 6,550,186 |
| Các khoản phải nộp khác | 2,779,358,402 | 11,506,961,889 | 3,950,982,122 | 10,335,338,169 |
| b. Thuế và các khoản phải thu NN (Mã số 153 CDKT) | 23,294,069,671 | 68,938,900,290 | 47,219,253,038 | 1,574,422,419 |
| Thuế GTGT đầu ra phải nộp | 5,162,795,712 | 5,162,795,712 | - | - |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | 18,803,718 | - | - | 18,803,718 |
| Thuế xuất, nhập khẩu | 149,284,360 | - | - | 149,284,360 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 17,092,468,034 | 16,353,013,665 | - | 739,454,369 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 671,322,927 | 671,322,927 | - | - |
| Thuế tài nguyên | - | - | - | - |
| Thuế nhà đất | 6,994,210 | 449,976,151 | 442,981,941 | - |
| Tiền thuê đất | 185,064,121 | 46,301,791,835 | 46,776,271,097 | 659,543,383 |
| Thuế môn bài | - | - | - | - |
| Thuế khác | 7,336,589 | - | - | 7,336,589 |
| Các khoản phải nộp khác | - | - | - | - |
| Tổng cộng | (2,637,126,287) | 103,486,752,246 | 91,415,461,548 | 9,434,164,411 |

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ
NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | Dư đầu năm | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Dư cuối năm |
|------------------------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1. Quỹ Đầu tư phát triển | 141,490,924,382 | - | - | 141,490,924,382 |
| 2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 16,899,532,709 | 16,462,541,626 | 12,945,295,820 | 20,416,778,515 |
| 3. Quỹ thưởng VCQLDN | 453,555,347 | 179,666,667 | - | 633,222,014 |
| 4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN | - | - | - | - |
| 5. Quỹ đặc thù khác (nếu có) | - | - | - | - |

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lâm Xuân Thanh

KT. KẾ TOÁN TRƯỞNG



Tổng Xuân Phú



BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NƯỚC NGOÀI VÀ THU HỒI VỐN ĐẦU TƯ VỀ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

Kỳ báo cáo : NĂM 2020

| STT | Tên doanh nghiệp/dự án | Lĩnh vực đầu tư | Nước tiếp nhận đầu tư | Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài (nghìn usd) | | | Tỷ lệ sở hữu của NĐT Việt Nam (%) | Vốn ĐTRNN đăng ký (nghìn usd) | | | | Vốn ĐTRNN thực hiện (triệu đồng) | | | | Tình hình thu hồi vốn đầu tư | | | | | Độ trễ của dự án | | | | | |
|----------|--|--|---|--|--------------|----------|-----------------------------------|-------------------------------|--------------|----------|--------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------|----------|------------------------------|--------------|---------------------|-----------------------|----------------------------|------------------|--------------------|--------------------------|----------------------------|-------------------------------------|----------|
| | | | | Tổng vốn đầu tư | Vốn điều lệ | Vốn vay | | Tổng vốn đăng ký | Vốn góp | Cho vay | Bảo lãnh vay | Lũy kế đến kỳ trước | Lũy kế đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ báo cáo | | | | Lũy kế đến kỳ trước | Lũy kế đến kỳ báo cáo | Phát sinh trong kỳ báo cáo | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | Tổng số | Vốn góp | Cho vay | Bảo lãnh vay | | | Tổng số | | Thu hồi vốn đầu tư | Lợi nhuận chuyển về nước | Lãi cho vay chuyển về nước | Thu từ thanh lý nhượng bán vốn ĐTRN | |
| I | Công ty con (đầu tư nước ngoài): Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào | KD thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, trồng trọt | Km 21, huyện Bachieng, tỉnh Champasak, Lào | 1,196.5 | 1,196.5 | | 100 | 1,196.5 | 1,196.5 | | | 19,332 | 19,332 | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia | Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật | #225 St.Vithyala y, Kh.Russey keo, Phnom Penh, Cambodia | 300 | 300 | | 100 | 300 | 300 | | | 1,895 | 1,895 | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | 1,497 | 1,497 | - | | 1,497 | 1,497 | - | - | 21,227 | 21,227 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |

Người lập biểu



Đặng Thị Ngọc Tuyết

KT. Kế toán trưởng



Ngô Thu Dung





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)
Kỳ báo cáo : NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

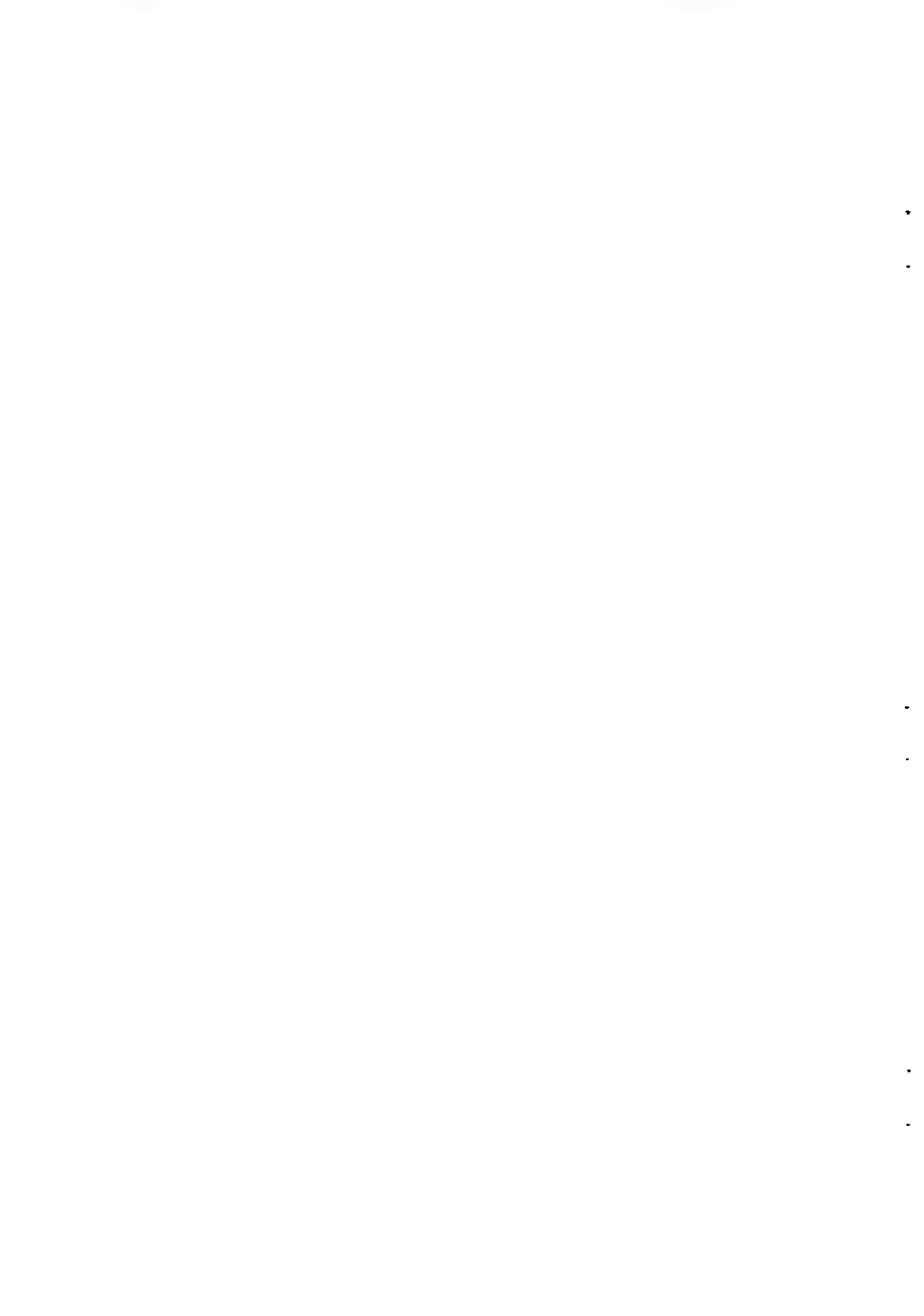
| Tên DN/dự án | Tổng tài sản | Tổng nguồn vốn | | | | | | | | | Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | | | | Lợi nhuận và sử dụng lợi nhuận được chia | | | | | Thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước trong kỳ báo cáo | | | |
|--|---------------|----------------|---------------|----------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------|---------------------|-----------|---------------------------------------|--------------------|------------|---------------------------|--|--------------------------------|------------|---------------------------------------|-----------------|--|----|--------------|-----------|
| | | Tổng nguồn vốn | Nợ phải trả | Trong đó vay nhà đầu tư Việt Nam | | | Vốn chủ sở hữu | | | Doanh thu | | Lợi nhuận sau thuế | | Tỷ suất lợi nhuận | | Lợi nhuận được chia của NĐT VN | | Tình hình sử dụng lợi nhuận được chia | | | | | |
| | | | | Tổng giá trị các khoản vay | Lãi suất các TB khoản vay | Lãi vay phải trả trong kỳ báo cáo | Vốn chủ sở hữu | Vốn đầu tư của CSH | Lợi nhuận/Lỗ lũy kế | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | ROE (LN sau thuế/vốn CSH) | ROA (LN sau thuế/Tổng TS) | Kỳ trước | Kỳ báo cáo | Tái đầu tư | Chu yển về nước | | | Sử dụng khác | Phả i nộp |
| 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | |
| Công ty con (đầu tư nước ngoài): Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào | 9,287 | 9,287 | 32,720 | | | | (23,433) | 19,332 | (54,331) | 5,395 | 7,373 | (1,788) | (1,838) | | | | | | | | | | |
| Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia | 78,248 | 78,248 | 55,158 | | | | 23,089 | 1,895 | 18,745 | 254,162 | 280,844 | 6,330 | 7,213 | 31.2% | 9.2% | | | | | | | | |
| Tổng cộng | 87,535 | 87,535 | 87,878 | - | - | - | (344) | 21,228 | (35,586) | 259,557 | 288,216 | 4,542 | 5,375 | | | - | - | - | - | - | - | - | - |

Ghi chú: Công ty TNHH bảo vệ thực vật Sài Gòn- Lào và công ty CP bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia là công ty con 100% vốn đầu tư từ công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

Công ty TNHH bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 19.332 triệu đồng

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào là mua bán thuốc bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông lâm thủy hải sản.

Tuy nhiên do kết quả kinh doanh không hiệu quả từ nhiều năm vì vậy công ty chỉ còn duy trì hoạt động kinh doanh mua bán thuốc bảo vệ thực vật. Trong năm 2020, công ty lỗ 1.838 triệu VNĐ, số lỗ lũy kế tính tới thời điểm 31/12/2020 là 54.331 triệu VNĐ.



Quản lý nợ phải trả: số dư nợ phải trả tính tới ngày 31/12/2020 số tiền là 32.720 triệu VNĐ. Trong đó chủ yếu là khoản phải trả cho người bán số tiền 32.559 triệu VNĐ chiếm 99,5% tổng nợ phải trả. Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản là 3,52 lần; đơn vị đang sử dụng đòn bẩy tài chính (sử dụng nguồn vốn của người bán), tuy nhiên lại vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu do đó, cũng tiềm ẩn rủi ro (chưa đủ thực lực tài chính).

Quản lý nợ phải thu: số dư nợ phải thu tới thời điểm 31/12/2020 là 1.847 triệu VNĐ. Trong đó chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn khách hàng số tiền 1.642 triệu VNĐ, công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 59 triệu VNĐ.

Tình hình vốn chủ sở hữu: tính tới thời điểm 31/12/2020, vốn chủ sở hữu âm 23.433 triệu VNĐ. Từ năm 2016, công ty không còn đầu tư vào các dự án trồng trọt mà chỉ tập trung vào việc kinh doanh mua bán thuốc bảo vệ thực vật. Công ty đang từng bước cơ cấu lại tổ chức bộ máy hoạt động tại Lào nhằm đẩy mạnh công tác phát triển và mở rộng thị trường thuốc bảo vệ thực vật tại Lào (xúc tiến giới thiệu hàng Việt Nam chất lượng cao cho thị trường Lào, cho thuê văn phòng...) cũng như nhằm xúc tiến thương mại giao thương 02 nước Việt - Lào (Tổng Công ty đã trình phương án gửi Sở Kế hoạch đầu tư số 26/HĐTV-TCKT ngày 23/3/2018 về việc giữ lại, không chuyển nhượng Dự án KM21 tại công ty Bảo vệ thực vật để xây dựng trung tâm thương mại để phát triển kinh doanh thuốc BVTV, phân bón giống cây trồng, máy móc thiết bị nông nghiệp, thu mua nông sản). Tuy nhiên, với tình hình buôn bán khó khăn, giá vốn hàng bán tăng cao, việc đẩy mạnh áp dụng các chính sách bán hàng làm gia tăng chi phí bán hàng, chi phí tài chính cũng tăng do ảnh hưởng bởi tỷ giá đã làm kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty lỗ.

Công ty CP bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia:

Công ty hoạt động theo giấy phép kinh doanh do bộ Nông lâm Ngư Nghiệp Cambodia cấp lần đầu ngày 18/5/2006; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Co,5561 E/2009 ngày 05/1/2009 bởi bộ thương mại Cambodia. Vốn đầu tư chủ sở hữu số tiền là 1.895 triệu đồng

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của đơn vị là mua bán thuốc bảo vệ thực vật, trong năm 2020 lợi nhuận sau thuế là 7.213 triệu VNĐ (chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính). Số lợi nhuận lũy kế tính tới thời điểm 31/12/2020 là 18.745 triệu VNĐ.

Quản lý nợ phải trả: số dư nợ phải trả tính tới ngày 31/12/2020 số tiền là 55.158 triệu VNĐ. Trong đó, chủ yếu là khoản phải trả người bán số tiền 36.487 triệu VNĐ chiếm 66.2 % tổng nợ phải trả. Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản là 0,7 lần cho thấy đơn vị tự chủ về tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán

Quản lý nợ phải thu: tính tới thời điểm ngày 31/12/2020 số tiền là 31.959 triệu VNĐ. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi số tiền 524 triệu VNĐ

Tình hình vốn chủ sở hữu: tính tới thời điểm 31/12/2020, vốn chủ sở hữu 23.089 triệu VNĐ cho thấy vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển

Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Tuyết

KT. Kế toán trưởng

Ngô Thu Dung

